

CHƯƠNG TRÌNH

NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2025 – 2026

TRƯỜNG MẦM NON SAO BIỂN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 83 /NQ- MNSB ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc ban hành chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trường mầm non Sao Biển)

Tài liệu lưu hành nội bộ

Năm học 2025 – 2026

PHẦN MỘT: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

A. MỤC TIÊU

Mục tiêu của Giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

B. YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MẦM NON VÀ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

I. YÊU CẦU VỀ NỘI DUNG GIÁO DỤC MẦM NON

Đảm bảo tính khoa học, tính vừa sức và nguyên tắc đồng tâm phát triển từ dễ đến khó; đảm bảo tính liên thông giữa các độ tuổi, giữa nhà trẻ, mẫu giáo và cấp tiểu học; thống nhất giữa nội dung giáo dục với cuộc sống hiện thực, gắn với cuộc sống và kinh nghiệm của trẻ, chuẩn bị cho trẻ từng bước hoà nhập vào cuộc sống.

Phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý của trẻ em, hài hoà giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn; cung cấp kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; giúp trẻ em biết kính trọng, yêu mến, lễ phép với ông bà, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo; yêu quý anh, chị, em, bạn bè; thật thà, mạnh dạn, tự tin và hồn nhiên, yêu thích cái đẹp; ham hiểu biết, thích đi học.

II. YÊU CẦU VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC MẦM NON

Đối với giáo dục nhà trẻ, phương pháp giáo dục phải chú trọng giao tiếp thường xuyên, thể hiện sự yêu thương và tạo sự gắn bó của người lớn với trẻ; chú ý đặc điểm cá nhân trẻ để lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp, tạo cho trẻ có cảm giác an toàn về thể chất và tinh thần; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ được tích cực hoạt động giao lưu cảm xúc, hoạt động với đồ vật và vui chơi, kích thích sự phát triển các giác quan và các chức năng tâm – sinh lý; tạo môi trường giáo dục gần gũi với khung cảnh gia đình, giúp trẻ thích nghi với nhà trẻ.

Đối với giáo dục mẫu giáo, phương pháp giáo dục phải tạo điều kiện cho trẻ được trải nghiệm, tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh dưới nhiều hình thức đa dạng, đáp ứng nhu cầu, hứng thú của trẻ theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích và tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động một cách vui vẻ. Kết hợp hài hoà giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp. Tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với độ tuổi của nhóm/lớp, với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ và với điều kiện thực tế.

III. YÊU CẦU VỀ ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

Đánh giá sự phát triển của trẻ (bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương. Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày.

PHẦN HAI

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRẺ

A. MỤC TIÊU

Chương trình giáo dục nhà trẻ nhằm giúp trẻ từ 18 – 36 tháng tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ.

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi
- Thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ.
- Thực hiện được vận động cơ bản theo độ tuổi
- Có một số tổ chức vận động ban đầu (Nhanh nhẹn, khéo léo, thăng bằng cơ thể)
- Có khả năng phối hợp khéo léo cử động bàn tay, ngón tay
- Có khả năng làm được một số việc tự phục vụ trong ăn, ngủ và vệ sinh cá nhân

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

- Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh
- Có sự nhạy cảm của các giác quan
- Có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt hiểu biết bằng những câu nói đơn giản
- Có một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói
- Biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ
- Sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói
- Hồn nhiên trong giao tiếp

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ

- Có ý thức về bản thân, mạnh dạn giao tiếp với những người gần gũi
- Có khả năng cảm nhận và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi
- Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt
- Thích nghe hát, hát và vận động theo nhạc; Thích vẽ, xé dán, xếp hình; thích nghe đọc thơ, kể chuyện....

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

I. PHÂN PHỐI THỜI GIAN

Chương trình thiết kế cho 35 tuần, mỗi tuần làm việc 5 ngày, áp dụng trong trường mầm non Sao Biển. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục hằng ngày thực hiện theo chế độ sinh hoạt cho từng độ tuổi phù hợp với sự phát triển của trẻ. Thời điểm nghỉ hè, lễ, tết, nghỉ học kì theo qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND tỉnh Khánh Hòa.

II. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT

Chế độ sinh hoạt là sự phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày một cách hợp lý tại trường mầm non Sao Biển nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lý và sinh lý của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành những nề nếp, thói quen tốt và thích nghi với cuộc sống ở nhà trẻ.

1. Chế độ sinh hoạt cho trẻ 18 - 36 tháng tuổi

- Ăn 3 bữa chính và 1 bữa phụ.
- Ngủ: 1 giấc trưa

2. Chế độ sinh hoạt của trẻ 18 - 36 tháng tuổi

Thời gian		Hoạt động
6 h 45' – 7 h 30'	50 – 60 phút	Đón trẻ, thể dục sáng
7 h 30' – 8 h 00'	30 – 45 phút	Ăn sáng
8 h 00' – 10 h 00'	110 – 120 phút	Chơi - Tập
10 h 00' – 11 h 00'	50 – 60 phút	Ăn chính
11 h 00' – 13 h 40'	140 – 150 phút	Ngủ trưa
13 h 40' – 14 h 00'	20 – 30 phút	Vệ sinh, vận động nhẹ
14 h 00' – 15 h 00'	50 – 60 phút	Ăn chính
15 h 00' – 16 h 15'	50 – 60 phút	Chơi - Tập
16 h 15' – 17 h 00'	50 – 60 phút	Chơi/ trả trẻ

C. NỘI DUNG

I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ

1. Tổ chức ăn

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.

Nhóm tuổi	Chế độ ăn	Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng/ ngày/trẻ	Nhu cầu khuyến nghị về năng lượng tại trường/ngày/trẻ (chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày)
18 - 24 tháng	Cơm nát + sữa mẹ	930 – 1000 Kcal	600 – 700 Kcal
25 - 36 tháng	Cơm thường		

- Số bữa ăn tại trường: 3 bữa chính và một bữa phụ.

+ *Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:* Bữa ăn buổi sáng cung cấp từ 20% đến 25% năng lượng cả ngày, trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 20 % đến 25% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.

+ *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:*

Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13 - 20 % năng lượng khẩu phần.

Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30 - 40 % năng lượng khẩu phần.

Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47 – 50 % năng lượng khẩu phần.

- Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít / trẻ / ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

2. Tổ chức ngủ

Tổ chức cho trẻ ngủ theo nhu cầu độ tuổi:

- Trẻ từ 12 đến 18 tháng ngủ 2 giấc, mỗi giấc khoảng 90 -120 phút.
- Trẻ từ 18 đến 36 tháng ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 phút.

3. Vệ sinh

- Vệ sinh cá nhân.
- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn

- Khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/năm học. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.
- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

II. GIÁO DỤC

1. Giáo dục thể chất

a) Phát triển vận động

- Động tác phát triển các nhóm cơ và hệ hô hấp
- Các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu
- Các cử động bàn tay, ngón tay

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt
- Làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe
- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn

2. Giáo dục phát triển nhận thức

a) Luyện tập và phối hợp các giác quan

Luyện- Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác

b) Nhận biết

- Một số bộ phận cơ thể con người
- Một số đồ dùng, đồ chơi, phương tiện giao thông quen thuộc với trẻ
- Một số con vật, cây cối, hoa quả quen thuộc với trẻ
- Một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian so với bản thân trẻ.
- Bản thân và những người gần gũi

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

a) Nghe

- Nghe các giọng nói khác nhau

- Nghe, hiểu các từ và câu chỉ đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản

- Nghe kể chuyện, đọc thơ, ca dao có nội dung phù hợp với độ tuổi

b) Nói

- Phát âm các âm khác nhau

- Trả lời và đặt một số câu hỏi đơn giản

- Thể hiện nhu cầu, cảm xúc, hiểu biết của bản thân bằng lời nói.

c) Làm quen với sách

Mở sách, xem sách và gọi tên sự vật, hành động của các nhân vật trong tranh.

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

a) Phát triển tình cảm

- Ý thức về bản thân

- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc

b) Phát triển kỹ năng xã hội

- Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi

- Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt

c) Phát triển tình cảm, thẩm mỹ

- Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc

- Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh

MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

NHÓM 18-24 THÁNG

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
1. Phát triển vận động		
1.1 Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
Mục tiêu 1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	Thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân. .- Trẻ đi nhẹ nhàng, đi chậm , đi nhanh ,chạy chậm, chạy nhanh, sau đó dừng lại. - Tập các BTPTC + ĐT Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. + ĐT tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa lên cao kết hợp với lắc bàn tay. + ĐT lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. + ĐT chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.	
1.2 Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu		
Mục tiêu 2: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m. thực hiện 12 tuần (Từ tuần T1- T12)	Giữ thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m. - Tập đi/bước giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động. - VĐCB: Cô phụng soạn CĐ: TMN + Đi trong đường hẹp + Đi theo hướng thẳng	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	+ Đi bước qua vật cản - VĐT: Bé chơi với giấy. Cô năm soạn CD: Bản thân + Đi trong đường ngoằn ngoèo + Đi theo hướng thẳng có cầm vật trên tay + Đi trong đường hẹp có cầm vật trên tay. - VĐT: Bé chơi với giấy Cô phụng soạn CD: Gia đình + Đi theo hướng thẳng có đội vật trên đầu (Ôn lại lần 2) + Bước lên xuống bậc. (Ôn lại lần 2)	
Mục tiêu 3: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò chui qua vòng, qua vật cản. Thực hiện 8 tuần (Từ tuần T13 - T20)	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò chui qua vòng, qua vật cản. VĐCB: Cô Năm soạn CD: Các loại quả - Bò trong đường hẹp - Bò trong đường ngoằn ngoèo - Bò tới đích - VĐT: Những chiếc vòng xinh Cô phụng soạn CD: Rau – củ - Bò có vật trên lưng(ôn lần 2) - Bò chui qua vòng - Bò chui dưới gậy	
Mục tiêu 4: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi thực hiện các vận động trườn thực hiện 7 tuần (Từ tuần 21 – T27)	Phối hợp tay, chân, cơ thể trong trườn qua vòng, qua vật cản. VĐCB: Cô Năm soạn CD: Hoa-tết mùa xuân - Trườn tới đích - Trườn qua vật cản (ôn lần 2)	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	Cô phụng soạn CD: Giao thông - Trườn theo đường đích zắc(ôn lần 2) - Trườn có vật trên lưng(ôn lần 2)	
Mục tiêu 5: Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - tung bóng với cô. thực hiện 4 tuần (Từ tuần 28 –t31)	Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - tung bóng với cô. VĐCB: Cô Năm soạn CD: Động vật - Ngồi lăn bóng về trước - Tung bóng lên cao - Tung bóng về trước - Tung bóng qua dây.	
Mục tiêu 6: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m. thực hiện 4 tuần (Từ tuần 32 – T35)	Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m. VĐCB: Cô phụng soạn CD: Mùa hè+Bác Hồ - Ném bóng về trước. - Ném bóng bằng 1 tay về phía trước khoảng 1,2m (Ôn lại lần 2) - Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m	
Mục tiêu: 7 Trẻ thích tham gia các trò chơi vận động, trò chơi dân gian	 - Chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian - TCVD: Lăn bóng, ném bóng, thi xem ai nhanh, đi chạy theo cô, ô tô và chim sẻ, chuyền bóng, bắt bóng, về đúng nhà, thi chạy lấy củ/quả. Nhặt bóng vào rổ, câu cá, hái quả, Bác tài xế giỏi,Giả làm máy bay, Bánh xe quay. Chèo thuyền..... - TCDG: Dung dăng dung dẻ, nu na nu nống, kéo cưa lừa xẻ, bóng tròn to, gieo hạt, chi chi chành chành...	
1.3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay		

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
Mục tiêu 8: Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay, thực hiện được các vận động co, duỗi ngón tay phối hợp cử động của ngón tay để cầm/ đóng mở nắp hộp, lấp vòng	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, xoay cổ tay, vẩy bàn tay, gập cổ tay, vẩy cánh tay... - Nhặt vật nhỏ bằng 2 đầu ngón tay - Cầm, bóp, gõ, đóng, mở, tháo lắp, khâu đồ vật. - Nhặt quả, nhặt đá, sỏi, nhặt lá... - Bỏ vào lấy ra - Vẽ tự do trên cát, trên sân... - Di màu tự do. - Nhặt lá xếp hình theo ý thích. - Đổ cát/ nước vào chai/lọ.... - In hình các con vật trên cát. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Đóng mở, vặn nắp chai, hộp... - Dán theo vệt chấm hồ. - Khâu vòng hoa/ lá/ hạt hạt/ nắp chai/các con vật...	
Mục tiêu 9: Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn/vuông, xếp chồng được 2-3 khối trụ.	- Tháo lắp đồ chơi - Lồng hộp tròn, vuông (3- 4 hộp) - Xếp chồng/xếp cạnh (Xếp đường đi, xếp cổng, xếp chuồng, xếp hàng rào xếp ao cá, xếp tàu hỏa/ô tô,... - Xếp tháp cao 2-3 khối trụ. - Xếp hình PTGT: xe ô tô, tàu lửa...	
Mục tiêu 10: Trẻ biết vạch các nét nguyệt ngoạc bằng ngón tay	- Vạch nguyệt ngoạc trên cát, trên giấy - Vạch nguyệt ngoạc trên cát/trên giấy - Vẽ hạt mưa/ tia nắng/ cỏ... - Bé chơi với màu nước/ sáp màu....	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
2.1. Có một số nền nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt		
Mục tiêu 11: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau. - Trò chuyện về một số món ăn ở trường mầm non - Tập nhai cơm và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau + Ăn theo thời gian biểu. + Tập nhai các món ăn cứng...	
Mục tiêu 12: Trẻ Có thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa.	Làm quen chế độ ngủ 1 giấc. - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa: + Ngủ đúng thời gian. + Nằm im tại chỗ. + Không nói chuyện	
Mục tiêu 13: Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh	Biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh - Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn... + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.	
2.2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe		
Mục tiêu 14: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn.	- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Làm quen với rửa tay, lau mặt. - Xem phim, trò chuyện, quan sát cô thực hiện một số công việc: + Ngồi vào bàn ăn	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	+ Cầm thìa xúc ăn + Cầm ca uống nước - Thực hành dưới sự giúp đỡ của cô một số việc: + Ngồi vào bàn ăn + Cầm thìa xúc ăn + Cầm ca uống nước + Làm quen với rửa tay, lau mặt. + Chuẩn bị nệm gối ngủ - Chơi trò chơi: Ai làm nhanh có thưởng...	
Mục tiêu 15 : Trẻ biết chấp nhận và thích mặc quần áo ấm khi trời lạnh, chấp nhận đội mũ khi đi ra nắng	- Mặc quần áo ấm khi trời lạnh - Đội mũ khi đi trời nắng - Xem tranh ảnh, video về cách mặt trang phục mùa hè, trang phục mùa lạnh. - Thực hành : Bé đội mũ, mang giày dép đúng đôi, cởi quần áo, ... - Bé làm gì khi thời tiết lạnh. + Quàng khăn cổ, mang tất vào chân. + Mặc ấm khi trời lạnh + Đeo khẩu trang, đội mũ khi ra đường - T/C: Ai nhanh nhất, Biểu diễn thời trang	
Mục tiêu 16. Trẻ mang dép đúng đôi, xếp dép/cất gối nệm sau khi ngủ dậy.	- Mang dép đúng đôi - Cất gối nệm sau khi ngủ dậy. - Xếp dép gọn gàng lên kệ. - Trò chuyện, xem video về cách mang giày/ dép đúng đôi. - Mang giày dép khi đi ra đường, đi trong nhà vệ sinh - Thực hành : + Cất, xếp gối nệm sau khi ngủ dậy.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	+ Xếp dép gọn gàng lên + Mang dép đúng đôi.	
2.3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn		
Mục tiêu 17: Trẻ biết tránh một số đồ dùng/ vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số đồ dùng/ vật dụng nguy hiểm: + Kéo, dao, đinh, bút chì, hạt gạo,... + Phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, ổ điện.. - Xem phim, tranh ảnh, quan sát, trò chuyện về những đồ dùng/ vật dụng nguy hiểm: + Kéo, dao, đinh, bút chì, hạt gạo,... + Phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun, thức ăn nóng, xô xe nóng, ổ điện..	
Mục tiêu 18: Trẻ biết tránh một số nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần.	- Nhận biết một số nơi nguy hiểm. + Nơi có ổ điện/bếp nấu + Nơi có ao, hồ, sông suối, giếng nước... - Xem phim, tranh ảnh, quan sát, trò chuyện về những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần. + Không chơi nơi có ổ điện/ bếp nấu + Không ra những nơi ao, hồ, biển, sông suối, giếng nước...một mình + Tránh sờ vào xô xe máy nóng + Không được nuốt hạt gạo. - T/C: Bạn nào giỏi nhất, bé chọn đúng...	
Mục tiêu 19: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh..	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh. + Leo trèo, nhét hạt gạo vào mũi miệng. + Sờ vào ổ điện. - Xem phim, tranh ảnh, trò chuyện về một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh: + Không leo trèo lang can, đu cửa sổ.	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
	+ Không lấy những vật sắc nhọn chọc vào mắt, mũi, miệng + Không bỏ hạt hạt vào mũi, tai... + Không chọc phá ổ điện. - Thực hành: Đi cầu thang nhẹ nhàng, cẩn thận, chơi đồ chơi cùng với người lớn, không bỏ đồ chơi vào tai, mắt, mũi, miệng... - Chơi: Ai chọn đúng, ai ngoan được nhận quà	

II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan	
Mục tiêu 20: Trẻ sờ nắn, nhìn, nghe.. để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng .	Phối hợp các giác quan - Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác để: + Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật: Tiếng lắc hộp/ tiếng xắc xô/ thanh gõ; tiếng thổi kèn/sáo;... + Nghe và nhận biết một số âm thanh thiên nhiên gần gũi trong cuộc sống như: Tiếng gõ cửa/ tiếng chuông điện thoại/ tiếng gió mạnh/ sấm chớp/ sóng vỗ/ nước chảy..... + Nghe tiếng kêu của một số con vật quen thuộc: Gà gáy/ chó sủa/vịt kêu... + Nghe và nhận biết âm thanh của một số phương tiện giao thông: Tiếng còi xe/ tiếng tàu lửa... + Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh. + Nghe tiếng trống múa lân - Thực hành: Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng. + Sờ nhận biết đồ vật cứng/mềm/ trơn/sần sùi... + Sờ, ngửi nhìn, ngửi và nói được theo cô đặc điểm nổi bật của một số loại hoa thơm/ không thơm: Hoa sứ, cúc, hoa dâm

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
	leo, hoa mai, đào, hoa phượng, hoa hồng, hoa đồng tiền, hoa mười giờ, hoa lài... + Sờ, nắn, ngửi, nhìn và nói được đặc điểm nổi bật, độ nhẵn, xù xì của một số loại quả quen thuộc: Quả dạng tròn: Cam, quýt, dưa hấu, dứa, vú sữa, lê, măng cụt, ổi, nhãn, thanh long, quả na, sầu riêng... Quả dạng dài: Chuối, xoài, đu đủ, mít, ... - Trò chơi: + Đồ vật nào biến mất. + Nghe âm thanh đoán tên đồ vật. + Nghe âm thanh to – nhỏ
Mục tiêu 21: Trẻ nhận biết khi, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi + Ngửi mùi thơm một số loại thức ăn, thực phẩm + Phân biệt được các vị mặn, ngọt, cay, béo một số loại thực phẩm quen thuộc - Phối hợp các giác quan thính giác/ vị giác nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng. + Nếm một số món ăn đặc trưng của ngày tết/ vị chua ngọt của quả/ một số loại thực phẩm quen thuộc. + Ngửi để nhận biết mùi thơm, đặc điểm nổi bật của các loại hoa/ quả/ thực phẩm quen thuộc. - Trò chuyện về một số món ăn mà trẻ biết, khuyến khích động viên trẻ ăn. - Thực hành nếm/ngửi thức ăn qua các buổi ăn phụ ở lớp: Sinh tố/ trái cây/ sữa chua/ sữa bắp/ sữa mè đen...
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi	
Mục tiêu 22: Trẻ chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể của bản thân/ của bạn khi	Tên một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. - Trò chuyện xem video về một số bộ phận của cơ thể: Đầu, mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân...

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
được hỏi.	- Tập cho trẻ gọi tên và nói được hình ảnh của bản thân trong gương. - Quan sát và nhận ra tranh vẽ bé trai, bé gái. - Trò Chơi: + Chọn/chỉ hình ảnh về một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân + Bộ phận nào biến mất.
Mục tiêu 23: Trẻ gọi/chỉ một vài địa danh cảnh đẹp, khu du lịch ở Nha Trang/thời tiết, trang phục mùa hè qua hình ảnh có sự gợi mở của cô..	- Cảnh đẹp, khu du lịch nha trang. - Thời tiết mùa hè. - Trang phục mùa hè - Trò chuyện, đàm thoại xem tranh ảnh, video về cảnh đẹp, khu du lịch của thành phố nha trang. - Trò chuyện, đàm thoại, xem video, tranh ảnh thời tiết về mùa hè, trang phục mùa hè. - HĐNT: + Quan sát đồ chơi trong sân trường + Quan sát thời tiết. + Quan sát bóng.
Mục tiêu 24: Trẻ bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.	Bắt chước hành động đơn giản của những người thân (chào, mời, vòng tay ạ, cầm bằng 2 tay) - Bé tập chào hỏi, nói và hành động lễ phép - Bắt chước hành động: Vỗ tay, giơ tay lên, bỏ tay xuống, cười, khóc, giậm chân... - Chơi: Soi gương
Mục tiêu 25: Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình, của bạn, cô giáo những người thân gần gũi khi được hỏi..	+ Tên của bản thân + Đồ chơi, đồ dùng của bản thân và của nhóm/lớp. + Tên trường / tên của cô giáo/tên các bạn/tên nhóm, lớp. + Chỉ/nói tên người thân khi được hỏi qua hình ảnh.

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
	- Trò chuyện về tên trường/lớp mầm non trẻ đang học. - Trò chuyện về cô giáo và tên các bạn trong lớp. - Chỉ/nói tên bạn khi cô hỏi. - Tham quan lớp anh/chị - Tham quan bếp/ công việc cô cấp dưỡng. - Tham qua vườn cỏ tích/QS tranh ảnh trên tường. - Tập cho trẻ gọi tên và nói được hình ảnh của bản thân/ của bạn/ cô giáo trong gương. - Nhận biết bạn trai/ bạn gái qua tranh - Trò chuyện về tên các đồ dùng đồ chơi trong lớp, trường. - Xem video hình ảnh lớp học, trường Mầm non Sao Biển - Thực hành, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp. - Thực hành 1 số quy định của trường lớp. - Chỉ/nói tên người thân qua hình ảnh. - Trò chuyện, đàm thoại về tên của những người thân trong gia đình: Ông bà, ba mẹ, anh, chị, em. - NBTN: Trò chuyện về mẹ của bé - Xem album về gia đình mình và bạn + Đóng vai mẹ cho bé ăn, ru em ngủ... + Chọn tranh về các thành viên trong gia đình.
Mục tiêu 26: Trẻ chỉ/lấy hoặc nói được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng các đồ dùng gia đình/đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu.	- Tên gọi, một số đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi quen thuộc (chất liệu, cách sử dụng, cách gìn giữ) - Trò chuyện về tên đồ dùng, đồ chơi. về cách sử dụng, cách sắp xếp, cách bảo quản giữ gìn đồ dùng trong gia đình/ đồ chơi trong lớp học/ ngoài sân trường... - Trò chuyện về tên đồ chơi trẻ yêu thích. - Sắp xếp đồ chơi các góc cùng cô

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
	- Trò chuyện về đồ dùng gia đình, cách sử dụng/ bảo quản... + Nhận biết tập nói: chén ly, muỗng, xoong, chảo....bàn ghế, giường, tủ đựng đồ, tivi, tủ lạnh, bếp ga,... - Nhận biết phân biệt: Đồ dùng to, nhỏ/ màu sắc + Chơi: Chiếc túi kỳ diệu/ cái gì biến mất...
Mục tiêu 27: Trẻ chỉ / lấy / nói tên một số phương tiện giao thông quen thuộc, gần gũi theo yêu cầu của người lớn.	- Tên của phương tiện giao thông gần gũi - Đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi . - Trò chuyện về xe đạp, xe máy; máy bay; ô tô, ghe thuyền; tàu hỏa. - Quan sát một số PTGT quen thuộc qua tranh ảnh - Quan sát đường phố, quan sát nhà để xe. - Nói/chỉ đặc điểm nổi bật của PTGT - Chơi trò: Chọn/chỉ và lấy một số phương tiện giao thông quen thuộc, gần gũi theo yêu cầu của người lớn.
Mục tiêu 28: Trẻ chỉ / lấy / nói tên hoa quả, rau củ quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của của các hoa quả, rau củ quen thuộc. - Trò chuyện về tên và một số đặc điểm nổi bật của rau, hoa quả quen thuộc. - Nhận biết tập nói: các loại hoa, quả,rau củ quen thuộc - Xem phim về thế giới rau, củ, quả quanh bé - Thực hành chơi, chăm sóc cây, hoa góc thiên nhiên - Thăm vườn rau của bé - Rửa rau, củ cùng cô - Xếp mâm quả cùng cô - Cắm hoa cùng cô

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
Mục tiêu 29: Trẻ chỉ / lấy / nói tên con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn..	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của của các con vật quen thuộc sống trong gia đình (gia súc, gia cầm, dưới nước). - Xem phim về thế giới động vật - Trò chuyện về tên gọi, đặc điểm nổi bật, bộ phận, nơi sống, thức ăn, ích lợi của một số con vật quen thuộc - Mô phỏng tiếng kêu, hình dáng con vật - Thực hành cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi: Cho cá, gà, chim...ăn, uống nước.
Mục tiêu 30: Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ, vàng, hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn. - Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng theo yêu cầu - NBPB: Đồ dùng đồ chơi/ PTGT/ con vật/hoa ,qua, rau củ ...màu đỏ, màu xanh, vàng theo yêu cầu. - Lắng nghe cô nói và lấy đồ chơi theo yêu cầu của cô (VD: lấy cái chén màu đỏ. Cái đĩa màu xanh cho cô...) - Cất đồ dùng theo màu - Chơi: + Xâu hạt màu đỏ/xanh/vàng + Khoanh/ chỉ đúng màu theo yêu cầu + Ai chọn đúng.
Mục tiêu 31: Trẻ chỉ hoặc /lấy một số hình đơn giản theo yêu cầu của cô.	- Hình tròn, hình vuông. - NBPB hình tròn, hình vuông - Xếp hình theo yêu cầu - Sờ đoán hình theo đặc điểm - Chơi các trò chơi với các hình hình học - Nhận ra các hình học trong các hình vẽ đơn giản.
Mục tiêu 32: Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi,	- Chỉ hoặc lấy được đồ chơi có kích thước theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
hoa, quả có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Lắng nghe cô nói và lấy đồ chơi theo yêu cầu của cô - NBPB: Đồ chơi/ hoa, quả, rau, củ/con vật, theo kích thước to nhỏ. - Chơi: chọn quả to/nhỏ - để rổ to/nhỏ.

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
1. Nghe hiểu lời nói	
Mục tiêu 33: Trẻ hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ”,...	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói/ hành động “không”: - Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói: Hiểu được từ “không”: + Không được lấy kéo ... + Không được sờ vào ổ điện ... + Không bỏ hạt hạt vào mũi tai... + Không đánh bạn/leo trèo.... + Không đi ra biển, ao hồ...một mình
Mục tiêu 34: Trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”, “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”.	- Nghe các câu hỏi và trả lời được câu đơn giản. - Nghe trả lời tên bài thơ/bài hát /ca dao, đồng dao theo chủ điểm - Nghe kể chuyện, trả lời các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. - Nghe câu hỏi và trả lời: + Ai đây? Con gì đây? Cái gì đây? + Mũi của bé ở đâu? + Tiếng kêu của con gì?... + Xe gì đây?...

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
Mục tiêu 35: Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Làm một số việc theo yêu cầu của người lớn. : đi đến đây; đi rửa tay, nhặt lá rụng, bê ca uống nước... + Con đi đến đây với cô; Con đi rửa tay cho sạch nha... + Con bế/ru em búp bê + Con cất đồ chơi lên kệ với cô nhé. + Con nhặt lá rụng cùng cô + Cùng cô tưới nước cho cây. + Cầm ca uống nước... - Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn
Mục tiêu 36: Trẻ nghe và phát âm lại tiếng của thiên nhiên, tiếng kêu của con vật sự vật hiện tượng xung quanh.	- Phát âm các âm khác nhau. - Nghe và phát âm lại các âm thanh khác nhau: tiếng gì đây? Con gì kêu? + Bắt chước tiếng kêu của các con vật. + Bắt chước phát âm lại các âm thanh của đồ vật đồ chơi: tiếng gõ cửa cóc cóc, điện thoại reo, tiếng búp bê khóc/cười. + Phát âm theo cô các câu ngắn 2-3 từ + Trò chơi: Ai nhanh hơn
Mục tiêu 37: Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc	- Nghe các bài thơ - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe đọc thơ trong các chủ điểm. - Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Đọc được các bài thơ ngắn 4 – 5 từ theo cô. - Đồng dao: Chi chi chành chành, lộn cầu vòng, Dung dăng, dung dẻ...
Mục tiêu 38: Trẻ nghe, hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản	- Nghe người lớn kể chuyện. - Chỉ/nói tên, hành động các nhân vật sự vật trong truyện - Tập kể chuyện theo cô

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
	- Xem truyện tranh góc "Cô kể bé nghe" - Nghe các câu chuyện theo chủ điểm. - Nói được tên truyện, tên nhân vật trong chuyện theo cô. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh theo cô. - Tập kể lại truyện ngắn quen thuộc theo tranh được nghe nhiều lần với sự giúp đỡ của người lớn
2. Nghe, nhắc lại các âm, tiếng và các câu .Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	
Mục tiêu 39: Trẻ nói được câu đơn 2 - 3 tiếng.	- Sử dụng câu đơn 2-3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm; - Tập trẻ nói được các câu đơn giản. - Nói những câu ngắn chúc tết Ông bà. - Nói những câu ngắn 2-3 từ về các loài hoa/ cảnh đẹp ngày tết + Hoa hồng màu đỏ; hoa cúc màu vàng + Lồng đèn đẹp quá... - Nói được các từ chỉ, tên gọi, đặc điểm quen thuộc của các con vật., cây hoa, quả, rau củ, đồ chơi. + Chó sủa gâu ...gâu + Vịt kêu cạp cạp... + Gà trống gáy ò..ó...o... + Con cá đang bơi - Nói được các từ chỉ, tên gọi, đặc điểm quen thuộc của các PTGT gần gũi: ô tô màu đỏ, bánh xe, vô lăng..... - TC một số loại PTGT quen thuộc. - Quan sát hoạt động hàng ngày . - Trò chuyện trao đổi câu 3-4 tiếng, nói vừa phải đủ nghe, nói thể hiện tình cảm, cảm xúc. - Hướng dẫn trẻ sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn: Dạ, vâng, cho con xin, con cảm ơn,...

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
Mục tiêu 40: Trẻ nhắc lại được các từ ngữ, các câu ngắn theo cô	- Phát âm, trả lời theo cô câu ngắn. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, cây, hoa, quả, con vật các chủ điểm - Đặc điểm, hành động quen thuộc các nhân vật - Tập phát âm, trả lời theo cô câu đơn (2-3 từ) - Trẻ nhắc lại được các từ ngữ, câu ngắn theo cô trong các chủ điểm về tên gọi/ màu sắc/kích thước/ đặc điểm nổi bật về một số con vật/ PTGT/hoa-quả-rau củ/đồ dùng gia đình/ bản thân/đồ vật- đồ chơi gần gũi. - Trò chuyện, xem tranh ảnh nhắc lại được các từ ngữ chỉ về đặc điểm hành động các nhân vật.
Mục tiêu 41: Trẻ biết nói nhu cầu, mong muốn của bản thân với người lớn.	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản có 2-3 tiếng - Tập trẻ nói nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản có 2-3 tiếng trong sinh hoạt: Ăn, ngủ, vệ sinh, vui chơi... + Con muốn uống nước/ đi ra sân chơi/ đá bóng... + Gọi người lớn khi bị ướt, bị ẩm + Con thích nghe nhạc nghe hát + Con thích chơi búp bê/ cho búp bê ăn/ ru búp bê ngủ...
Mục tiêu 42: Trẻ nhận biết các ký hiệu thông thường đơn giản gần gũi trong cuộc sống	+ Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (đồ dùng cá nhân/đèn tín hiệu PTGT) - Nhận biết ký hiệu trên đồ dùng cá nhân: Tủ đồ, khăn, ca... - Lấy đúng đồ dùng cá nhân của mình. - Trò chuyện về một số ký hiệu giao thông đơn giản như biển báo, đèn giao thông.... - Trò chơi: làm theo tín hiệu

III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM- KỸ NĂNG XÃ HỘI & THẨM MỸ

1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân	
Mục tiêu 43: Trẻ biểu lộ sự nhận thức về bản thân	- Nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh - Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân - Trẻ xem hình ảnh của mình trong gương, trong ảnh, thể hiện sự thích thú khi ngắm mình trong gương, trong ảnh. - Nhận ra tên bản thân mình. - Trò chuyện nhận ra sở thích bản thân - Trò chuyện xem tranh ảnh để nhận biết mình là trai hay gái qua đặc điểm bên ngoài. - Chọn đồ chơi trang phục phù hợp với bạn trai, bạn gái, mùa nắng , mùa lạnh... + Chơi: ai ở trong gương? Bạn thích gì?...
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi	
Mục tiêu 44: Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc bản thân với mọi người xung quanh	- Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người thân/ mọi người xung quanh. - Trẻ xem một số gương mặt thể hiện cảm xúc: Vui/buồn, sợ hãi/tức giận/ khóc/mú - Trẻ thể hiện cảm xúc của mình với cô giáo/ bạn bè/người thân: Vui mừng, ôm ấp, nắm tay...
Mục tiêu 45: Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc	- Quan tâm đến các vật nuôi. - Chăm sóc, bắt chước tiếng kêu, hành động của các con vật gần gũi. - Xem video về các con vật. - Thể hiện cảm xúc của bản thân về các con vật: yêu thương, chăm sóc, cho ăn...không chọc phá. - Bắt chước tiếng kêu, hành động của các con vật gần gũi

Mục tiêu 46: Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số cây cối, hoa quả quen thuộc.	- Quan sát, ngắm nhìn, chăm sóc cây cối, hoa quả quen thuộc. - Trò chuyện về cách chăm sóc, bảo vệ các cây cối, hoa quả gần gũi quen thuộc. - Xem video về thực vật. - Thể hiện cảm xúc của bản thân về các loài cây/hoa/rau củ quả: Tưới nước cho cây, nhổ cỏ....không bứt cành bẻ lá.
Mục tiêu 47: Trẻ cảm nhận và biết biểu lộ cảm xúc của mình với đồ dùng/đồ chơi yêu thích.	- Sắp xếp/ giữ gìn/ không vứt ném lung tung... - Thể hiện cảm xúc của bản thân về một số đồ dùng đồ chơi yêu thích: nâng niu/giữ gìn; cất gọn gàng, không vứt ném lung tung... -Thể hiện thích được chơi đồ chơi yêu thích.
Mục tiêu 48: Trẻ cảm nhận và biết biểu lộ cảm xúc của mình với người thân bằng cử chỉ, lời nói.	- Biểu lộ một số cử chỉ, lời nói giao tiếp đơn giản - Chơi cạnh bạn, không tranh dành đồ chơi - Tập chào cô giáo khi đến lớp và chào bố mẹ khi đi học về. - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”. - Trò chuyện, đàm thoại với trẻ khi chơi: chơi thân thiện, chia sẻ với bạn. Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
Mục tiêu 49: Trẻ thể hiện cảm xúc khi xem tranh/sách	- Biết thể hiện cảm xúc khi xem tranh/sách - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Thể hiện sự yêu thích khi được xem tranh/sách. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh: Các loại loại PTGT: Xe máy , ô tô , máy bay, tàu lửa... - Xem tranh: Các con vật nuôi: Gà ,vịt, heo, trâu, bò, chim, cá...

	- Xem tranh các đồ dùng đồ chơi: Búp bê, con lật đật, cầu trượt, xích đu, bóng bay... - Xem tranh các loại hoa/ quả/ rau củ...
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản	
Mục tiêu 50: Trẻ thực hiện một số hành vi xã hội đơn giản.	- Một số qui định đơn giản trong sinh hoạt của lớp. - Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi, giữ gìn không nghịch phá đồ dùng đồ chơi - Thực hiện một số qui định đơn giản trong sinh hoạt của lớp. - Biết xếp hàng chờ đến lượt không chen lấn xô đẩy. - Tập sử dụng/cất đồ chơi vào nơi qui định. - Chơi các trò chơi mô phỏng, giả bộ thể hiện các hành vi đơn giản (Bế em, khuấy bột, cho bé ăn, tắm cho bé..)
Mục tiêu 51: Trẻ biết thể hiện cảm xúc qua các các sự kiện, lễ, hội	- Làm quen với lễ hội: Khai giảng, trung thu, 20/11; 22/12; 8/3... - Trò chuyện,xem video về các lễ hội như: Ngày khai giảng, tết trung thu, tết nguyên đán, ngày lễ của cô giáo, chú bộ đội, 8/3 ngày của bà và mẹ... - Hưởng ứng múa hát, thể hiện sự vui vẻ phấn khởi trong các lễ hội. - Di màu, Làm hoa, làm thiệp cùng cô trong các ngày lễ 20/11; 22/12; 8/3... - Tập đánh trống múa lân cùng cô. - Tập làm chú bộ đội. - Xem múa lân, văn nghệ về ngày khai giảng, tết trung thu.
Mục tiêu 52: Trẻ thực hiện một số hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản.	- Một số hành vi giao tiếp như: Chào, tạm biệt, cảm ơn, xin lỗi, Nói ạ, dạ...khi được nhắc nhở - Trò chuyện về những hiểu biết của trẻ khi giao tiếp với những người xung quanh/ với cô/ với bạn.

	- Chơi cạnh bạn không được đánh bạn. - Tập nói lời chào, tạm biệt khi đi học về, nói cảm ơn/xin lỗi khi được nhắc nhở. Nói ạ, dạ... - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: vòng tay chào, vẫy tay tạm biệt, vỗ tay cổ vũ ...
Mục tiêu 53: Trẻ thể hiện cảm xúc khi được hát/ được nghe nhạc, nghe hát, vận động theo nhạc	- Nghe nhạc nghe hát, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc - Nghe/ hát theo cô các bài hát trong chủ điểm - Nghe âm thanh của các nhạc cụ: Xắc xô, bộ gõ, trống cơm, đàn... của các nhạc cụ phù hợp. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc, biết vỗ tay, biết hát những từ cuối của câu hát, đọc theo cô tiếng cuối. - Chơi các trò chơi âm nhạc: + Nghe âm thanh đoán tên nhạc cụ. + Giai điệu vui nhộn. + Nghe âm thanh to-nhỏ,
Mục tiêu 54: Trẻ thể hiện cảm xúc qua tô màu, vẽ, nặn, xếp hình	- Làm quen với bút, màu tô, đất nặn,. - Tập cầm bút vẽ. - Tô /vẽ nguệch ngoạc tự do, hình ảnh yêu thích trên giấy/ trên cát - Xếp hình - Làm quen đất nặn: Vo véo, nhào bóp...
Mục tiêu 55: Trẻ biết cầm/ mở sách, chỉ và gọi tên các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Tập cầm/mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh. - Tập cầm sách, lật từng trang. - Xem sách/tranh và chỉ vào các nhân vật trong tranh, truyện

TỔNG HỢP: Tất cả 55 mục tiêu, gồm 4 lĩnh vực, được phân bố như sau:

- Lĩnh vực PTVĐ : Từ MT 01 -> 19 ; Có 19 mục tiêu
- Lĩnh vực PTNT : Từ MT 20 -> 32 ; Có 13 mục tiêu

- Lĩnh vực PTNN : Từ MT 33 -> 42 ; Có 10 mục tiêu
- Lĩnh vực TCKNXH : Từ MT 43 -> 55 ; Có 13 mục tiêu

MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ 25 - 36 THÁNG

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
1. Phát triển vận động	
1.1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
Mục tiêu 1: Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	+ ĐT Hô hấp: Hít vào, thở ra + ĐT tay: - Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa lên cao kết hợp với lắc bàn tay. + ĐT lưng, bụng, lườn: - Lưng bụng: cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vịn người sang hai bên + ĐT chân: - Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân
1.2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu	
Mục tiêu 2: Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	* Bò, trườn: - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng - Bò chui qua cổng - Bò trườn qua vật cản
Mục tiêu 3: Trẻ giữ được thăng bằng trong các bài tập đi, chạy thay đổi tốc độ cùng cô.	* Đi, chạy: + Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp. + Đi có mang vật trên tay. + Chạy theo hướng thẳng. + Đứng co 1 chân.
Mục tiêu 4: Trẻ thực hiện phối hợp được các vận động tung – ném và bắt bóng cùng với cô	* Tung, ném, bắt: - Tung bắt bóng cùng cô ở khoảng cách 1m - Tung lên cao và bắt bóng - Ném xa về phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,5 m)

	- Ném bóng vào đích ngang (xa 1-1,2m) - Ném bóng về phía trước cho bạn
Mục tiêu 5: Trẻ biết thực hiện các bài tập bật đơn giản, phù hợp	* Nhún bật: - Bật tại chỗ - Bật qua vạch kẻ
1.3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay	
- Mục tiêu 6: Trẻ có khả năng phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động	- Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ, động tác múa. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6 - 8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.
2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
2.1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	
Mục tiêu 7: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm - Làm quen các loại thức ăn khác nhau (rau, cháo, súp)
Mục tiêu 8: Trẻ có thói quen tốt trong ăn uống, ngủ đủ giấc	- Luyện thói quen ngủ một giấc buổi trưa - Luyện nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống: + Rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng + Ăn chín, uống chín. + Không ngậm thức ăn, nhặt cơm rơi bỏ vào đĩa, + Biết ngồi vào bàn ăn. + Bỏ chén muỗng đúng nơi qui định.

	+ Uống nước sau khi ăn.
Mục tiêu 9: Trẻ có một số nền nếp, thói quen tốt trong vệ sinh, sinh hoạt hàng ngày	- Nền nếp, thói quen tốt trong vệ sinh, sinh hoạt: + Biết rửa tay xà phòng sau khi đi vệ sinh. + Bỏ rác đúng nơi qui định + Biết che miệng khi hắt hơi + Gọi cô khi bị ướt
2.2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe	
Mục tiêu 10: Trẻ làm được 1 số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	- Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...). - Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh. - Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ cùng cô. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.
2.3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn	
Mục tiêu 11: Trẻ nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm và nơi không an toàn	* Một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần như: + Không đến gần hoặc sờ tay vào vật nóng như nước, lửa, điện + Không chơi gần hồ ao, giếng nước + Không chơi những vật sắc nhọn, những hạt, hạt quá nhỏ dễ bỏ vào mũi, miệng.. - <i>Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ</i>

	<i>GDĐT Quy định.</i>
Mục tiêu 12: Trẻ biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh	* Một số hành động nguy hiểm và phòng tránh: + Không lấy những vật sắc nhọn chọc vào mắt, mũi, miệng + Không bỏ hạt hạt, bút màu, vật nhỏ vào mũi, tai... + Không leo trèo cầu thang, cửa sổ, lan can, cây ... - <i>Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định.</i>
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan	
Mục tiêu 13: Trẻ có khả năng phối hợp các giác quan để nhận biết sự vật hiện tượng xung quanh.	1. Luyện tập và phối hợp các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác *Giác quan. - Một số bộ phận cơ thể, cách giữ gìn vệ sinh mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. - Tránh đưa vật lạ vào tai, mũi, miệng *Thị giác - Tìm đồ vật vừa cất giấu (cho chơi trò chơi con gì, đồ vật nào, bạn nào biến mất. Tăng số lượng các đối tượng) - Tìm đồ dùng đúng theo hiệu lệnh * Thính giác + Đoán âm thanh qua các đồ dùng, con vật, thiên nhiên. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu con vật, phương tiện giao thông. - Nghe và nhận biết một số âm thanh thiên nhiên gần gũi trong cuộc sống như tiếng gõ cửa, tiếng chuông điện thoại...

	- Nghe và tìm ra âm thanh phát ra ở các vị trí khác nhau. * Xúc giác: + Cảm nhận bề mặt : cứng-mềm, trơn láng-gồ gề, nhám, xù xì - Sờ nắn đồ vật đồ chơi, quả, củ để nhận biết nhẵn, sần sùi, trơn, cứng, mềm, nóng, lạnh của nước. - Cát ướt, cát khô. * Khứu giác - Sờ và nhận biết được mùi thơm của hoa quả. - Ngửi và tìm nơi có chứa vật có mùi thơm. * Vị giác - Nếm biết được vị mặn, chua, ngọt. * Phối hợp các giác quan: - Nhận ra vật qua sờ, nghe, ngửi, nếm mà không nhìn. - Phối hợp mắt tay trong HĐVĐV, VĐ tình. Tô, vẽ, vo, xé, dán, xếp chồng, xâu, nặn các vật
2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi	
Mục tiêu 14: Trẻ nói được tên và chức năng một số bộ phận cơ thể con người	- Một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay chân. - Tên đặc điểm bên ngoài của bản thân trẻ - <i>Lồng ghép giáo dục giới.</i>
Mục tiêu 15: Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của 1 số đồ vật	- Tên một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đặc điểm nổi bật một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc
Mục tiêu 16: Trẻ biết tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.	- Một số giao thông đường bộ, hàng không, tàu hỏa, tàu thủy - Âm thanh của các PTGT. - Ý nghĩa màu sắc của các tín hiệu đèn (đỏ, xanh, vàng).

	- Vạch kẻ dành cho người đi bộ
Mục tiêu 17: Trẻ nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của hoa quả, con vật quen thuộc	- Một số con vật, rau, hoa, quả (ăn được và không ăn được, mùi vị cách nấu, cách ăn. So sánh màu sắc, kích thước, hình dáng đơn giản.) - So sánh tiếng kêu, thức ăn, cách vận động, 1-2 đặc điểm cấu tạo nổi bật - Màu sắc, cánh, mùi thơm của hoa...
Mục tiêu 18: Trẻ chỉ/lấy/gọi tên đồ vật có màu đỏ, vàng, xanh theo yêu cầu	- Màu của đồ vật (đỏ, vàng, xanh)
Mục tiêu 19: Trẻ chỉ/lấy/cắt đồ vật có kích thước khác nhau theo yêu cầu	- Nói được kích thước khác nhau của đồ vật: to – nhỏ - Tìm các đồ vật xung quanh.
Mục tiêu 20: Trẻ nhận biết và gọi tên các hình quen thuộc	- Gọi tên hình: hình tròn, hình vuông. Tìm các hình trong các đồ vật xung quanh. - Các hình đơn giản trong cuộc sống
Mục tiêu 21: Trẻ biết được vị trí trong không gian so với bản thân trẻ	- Vị trí trong không gian so với bản thân trẻ - Nhận ra được các hướng khác nhau
Mục tiêu 22: Trẻ nhận biết về số lượng	- Giày, dép, vớ... - Nhận ra được một và nhiều
Mục tiêu 23: Trẻ biết tên mình, tên ba mẹ, cô giáo, bạn bè, người thân và đồ dùng , đồ chơi của bản thân và của lớp.	- Tên mình, tên thân mật ở nhà,tuổi, trai/gái. - Thích chơi gì, làm gì, thích bạn nào. Nhận ra mình trong gương, hình. - Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của lớp. - Tên ba, mẹ, anh, chị, em, công việc thường làm của ba mẹ ở nhà. - Tên cô giáo và quan sát công việc cô làm hàng ngày. Tên một số bạn thân
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
Nghe hiểu lời nói; Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu; Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	

Mục tiêu 24: Trẻ nghe hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	* Nghe hiểu được lời nói + Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay. + Nghe các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? Cái này của ai? + Nghe nhìn và tìm kiếm * Hiểu được sắc thái tình cảm khác nhau + Tranh vui-tranh buồn + Nhận ra nét mặt của cô và bạn
Mục tiêu 25: Trẻ nghe và biết trả lời các câu hỏi đơn giản	Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “... làm gì?”, “..... thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?”,
Mục tiêu 26: Trẻ nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu của thiên nhiên, tiếng kêu sự vật xung quanh	* Âm thanh của thiên nhiên: tiếng mưa rơi... + Lắc hộp: một và nhiều + Nghe âm thanh: Còi tàu, còi xe... + Điện thoại reo
Mục tiêu 27: Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao 3-4 tiếng với sự giúp đỡ của cô giáo.	* Đọc thơ: Yêu mẹ, con cá vàng, gọi nhế... Đồng dao, ca dao: dung dăng dung dẻ, con voi, nu na nu nống, bắt kim thang, con rùa, con cua, ... + Kể chuyện bé nghe: đôi bạn nhỏ, thỏ con không vâng lời, quả thị, mẹ tắm cho bé.... + Nói chuyện với những con rối
Mục tiêu 28: Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản	- Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.
Mục tiêu 29: Trẻ thích nghe hát ru, hát dân ca	* Nghe hát ru, hát dân ca + Nghe hát ru + Nghe hát dân ca: lý cây xanh, lý cây bông, ru em, inh lả ơi...

Mục tiêu 30: Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	* NBTN: Theo chủ đề: Gia đình bé, các con vật, phương tiện giao thông, hoa quả rau.. + Kể về bản thân + Album gia đình + Những bức tranh về đồ vật trong phòng + Những bức ảnh giống nhau + Bạn trai bạn gái + Ai mặc cái gì? + Gọi tên các bộ phận cơ thể + Nói chuyện điện thoại + Hôm nay chúng ta mặc gì? + Trò chơi: làm và nói theo cô + Nói về sự an toàn
Mục tiêu 31: Trẻ biết diễn đạt bằng lời nói các yêu cầu đơn giản	* Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1 - 2 câu đơn giản và câu dài. + Những đồ dùng cần khi ăn, uống + Các món ăn + Nên làm gì? + Bé thích gì nào? + Làm gì khi bé bị đau? + Con muốn nói gì? + Giúp cô làm việc + Nên làm gì khi bạn ốm? + Nóng-lạnh
Mục tiêu 32: Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau	- Chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ khi được nhắc nhở - Bày tỏ nhu cầu của bản thân - Hỏi về các vấn đề quan tâm như (Con gì đây? cái gì đây)
Mục tiêu 33: Trẻ bước đầu biết điều chỉnh lời nói khi giao tiếp	- Nói to, đủ nghe. - Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.

Mục tiêu 34: Trẻ biết làm quen với sách, tranh và kể chuyện theo tranh cùng cô	- Lật sách cùng cô - Lắng nghe khi người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ	
1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân	
Mục tiêu 35: Trẻ nói được một vài thông tin về bản thân	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. - Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi).
Mục tiêu 36: Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Thể hiện điều mình thích và không thích.
Mục tiêu 37: Trẻ thực hiện được số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Thực hiện được số yêu cầu đơn giản của giáo viên - Biết nghe lời và làm theo
Mục tiêu 38: Trẻ nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc	- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. - Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. <i>Lồng ghép phát triển cảm xúc cho trẻ.</i>
2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi	
MT 39: Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	Thể hiện một số hành vi trong giao tiếp + Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”. + Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. + Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Nhận biết và thể hiện một số trạng thái, cảm xúc vui buồn tức giận, thông qua các hoạt động chơi hàng ngày.

Mục tiêu 40: Trẻ nhận biết và bộc lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi	- Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi. - Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. Ý thức giữ gìn đồ dùng đồ chơi. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Quan tâm đến các vật nuôi, thể hiện gần gũi trong gia đình và người xung quanh
Mục tiêu 41: Trẻ biết thể hiện cảm xúc qua các sự kiện, lễ, hội	- Gọi tên các lễ hội, sự kiện trong năm quen thuộc - Thể hiện sự thích thú với các lễ hội xung quanh trẻ
MT 42: Trẻ nhận biết cảm xúc của bản thân và mọi người.	- Một số tâm trạng của bạn bè, người thân qua nét mặt, cử chỉ
MT 43: Trẻ biết thể hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.
Mục tiêu 44: Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/gần gũi (Bắt chước tiếng kêu, gọi ..)	- Chăm sóc các con vật nuôi - Bắt chước tiếng kêu, hành động của các con vật gần gũi
3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản	
Mục tiêu 45: Trẻ biết thể hiện những hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn. - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định.
MT 56: Trẻ biết thể hiện và bắt chước một số hành vi xã hội đơn giản qua các trò chơi	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp - Thể hiện hành vi lịch sự với người lớn - Trò chuyện về những hiểu biết của trẻ đối với những người xung quanh.

	+ Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. + Một số yêu cầu của người lớn. () - Biết cách dùng từ vâng dạ, cảm ơn khi được nhận - Biết chào hỏi tạm biệt
MT 47: Trẻ thực hiện được số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Biết cất đồ chơi đúng nơi quy định - Thực hiện được số yêu cầu đơn giản của giáo viên - Thực hiện xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định, bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại
4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh	
Mục tiêu 48: Trẻ nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.
MT 49: Trẻ hát được và vận động theo nhạc đơn giản	- Hát và tập vận động theo nhạc, <i>tự</i> sáng tạo các điệu đơn giản qua các bài hát theo ý thích tự trẻ làm ra. + Hát và vận động một số bài hát trong chủ điểm + Hát và tập vận động đơn giản theo ý thích
Mục tiêu 50: Trẻ bước đầu thể hiện cảm xúc qua tạo hình	- Thích tô màu, (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Yêu các sản phẩm làm ra
Mục tiêu 51: Trẻ yêu thích xem tranh, truyện và có cảm xúc đơn giản	- Thích xem tranh và biết thể hiện cảm xúc qua các bức tranh. - Yêu thích sách, tranh

E. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

I. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Hoạt động giao lưu cảm xúc

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu gắn bó của trẻ với người thân, tạo cảm xúc hân hờ, luyện tập và phát triển các giác quan, hình thành mối quan hệ ban đầu với những người gần gũi. Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ dưới 36 tháng tuổi.

2. Hoạt động với đồ vật

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về tìm hiểu thế giới đồ vật xung quanh, nhận biết công dụng và cách sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi, phát triển lời nói, phát triển các giác quan,... Đây là hoạt động chủ đạo của trẻ từ 24 đến 36 tháng tuổi.

3. Hoạt động chơi

Hoạt động này đáp ứng nhu cầu của trẻ về vận động và khám phá thế giới xung quanh, hình thành mối quan hệ với những người gần gũi. Ở độ tuổi này, trẻ có thể chơi thao tác vai (chơi phản ánh sinh hoạt), trò chơi có yếu tố vận động, trò chơi dân gian.

4. Hoạt động chơi - tập có chủ định

Đây là hoạt động kết hợp yếu tố chơi với luyện tập có kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động này được tổ chức nhằm phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và những yếu tố ban đầu về thẩm mỹ.

5. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, đồng thời tập cho trẻ một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt hằng ngày và tạo cho trẻ trạng thái sáng khoái, vui vẻ.

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.
- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm, liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Tết cổ truyền, Tết thiếu nhi (ngày 1/6), ...).

2. Theo vị trí không gian, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động trong phòng nhóm.
- Tổ chức hoạt động ngoài trời.

3. Theo số lượng trẻ, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động cá nhân.
- Tổ chức hoạt động theo nhóm nhỏ.

- Tổ chức hoạt động theo nhóm lớn.

Đối với trẻ lứa tuổi nhà trẻ nên chú trọng sử dụng hình thức tổ chức hoạt động cá nhân và theo nhóm nhỏ.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Nhóm phương pháp tác động bằng tình cảm

Dùng cử chỉ vỗ về, vuốt ve gần gũi cùng với những điệu bộ, nét mặt, lời nói âu yếm để tạo cho trẻ những cảm xúc an toàn, tin cậy, thoả mãn nhu cầu giao tiếp, gần bó, tiếp xúc với người thân và môi trường xung quanh.

2. Nhóm phương pháp trực quan - minh họa

Dùng phương tiện trực quan (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh, phim ảnh), hành động mẫu (lời nói và cử chỉ) cho trẻ quan sát, rèn luyện sự nhạy cảm của các giác quan, thoả mãn nhu cầu tiếp nhận các thông tin từ thế giới bên ngoài. Phương tiện trực quan và hành động mẫu cần sử dụng đúng lúc và kết hợp với lời nói với các minh họa phù hợp.

3. Nhóm phương pháp thực hành

a) Hành động, thao tác với đồ vật, đồ chơi

Tổ chức cho trẻ thao tác trực tiếp với đồ chơi, đồ vật dưới sự hướng dẫn của giáo viên (sờ mó, cầm nắm, lắc, mở đóng, xếp cạnh nhau, xếp chồng lên nhau) để tiếp nhận thông tin, nhận thức và hình thành các hành vi, kỹ năng.

b) Trò chơi

Sử dụng các yếu tố chơi, các trò chơi đơn giản thích hợp để kích thích trẻ hoạt động, mở rộng hiểu biết về môi trường xung quanh và phát triển lời nói và vận động phù hợp.

c) Luyện tập

Tổ chức cho trẻ thực hiện lặp đi lặp lại các câu nói, động tác, hành vi, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với yêu cầu nội dung giáo dục và hứng thú của trẻ. Lời nói của cô cần hướng đến giúp trẻ dễ dàng thực hiện các hành động, động tác luyện tập.

4. Nhóm phương pháp dùng lời nói (trò chuyện, kể chuyện, giải thích)

Sử dụng lời nói, lời kể diễn cảm, câu hỏi gợi mở phối hợp cùng với các cử chỉ, điệu bộ phù hợp nhằm khuyến khích trẻ tiếp xúc với đồ vật và giao tiếp với người xung quanh; bộc lộ ý muốn, chia sẻ những cảm xúc với người khác bằng lời nói và hành động cụ thể. Lời nói và câu hỏi của người lớn cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu phù hợp với kinh nghiệm của trẻ.

Đối với trẻ ở lứa tuổi nhà trẻ dùng tiếng mẹ đẻ khi giao tiếp là chủ yếu.

5. Nhóm phương pháp đánh giá, nêu gương

Ở lứa tuổi nhỏ, người lớn khen, nêu gương, tỏ thái độ đồng tình, khích lệ những việc làm, hành vi, lời nói tốt của trẻ là chủ yếu. Có thể tỏ thái độ không đồng tình, nhắc nhở khi cần thiết nhưng cần nhẹ nhàng, khéo léo.

Giáo viên phối hợp các phương pháp tạo ra sức mạnh tổng hợp tác động đến các mặt phát triển của trẻ, khuyến khích trẻ sử dụng các giác quan (nghe, nhìn, sờ ...), sử dụng lời nói và tích cực hoạt động để phát triển; tăng cường giao tiếp, hướng dẫn cá nhân bằng lời nói, cử chỉ và hành động; chú trọng sử dụng phương pháp tác động bằng tình cảm và thực hành. Giáo viên luôn là tấm gương cho trẻ noi theo.

IV. TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ HOẠT ĐỘNG

1. Môi trường vật chất

a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng nhóm/lớp

- Có các đồ dùng, đồ chơi đa dạng có màu sắc sặc sỡ, hình dạng phong phú, hấp dẫn, phát ra tiếng kêu và có thể di chuyển được.

- Sắp xếp, bố trí đồ vật an toàn, hợp lý, đảm bảo thẩm mỹ và đáp ứng mục đích giáo dục.

- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu qui định.

- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt, có tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia vào hoạt động, đồng thời thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.

- Có thêm khu vực chơi thao tác vai, chơi với đất nặn, bút vẽ.

b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời

- Sân chơi, thiết bị đồ chơi ngoài trời được trang bị phù hợp với độ tuổi nhà trẻ và sắp xếp ở khu vực gần phòng nhóm/lớp.

- Có vườn cây, bồn hoa, cây cảnh, khu vực nuôi các con vật.

2. Môi trường xã hội

Môi trường chăm sóc, giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ. Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

G. ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

Đánh giá sự phát triển của trẻ là quá trình thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non nhận định về sự phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ.

I. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

1. Mục đích đánh giá

Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

2. Nội dung đánh giá

- Tình trạng sức khỏe của trẻ.
- Trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.
- Kiến thức, kỹ năng của trẻ.

3. Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Trao đổi với cha, mẹ/ người chăm sóc trẻ.

Hằng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục.

II. ĐÁNH GIÁ TRẺ THEO GIAI ĐOẠN

1. Mục đích đánh giá

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển theo từng giai đoạn, trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

2. Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ theo giai đoạn về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ.

3. Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Đánh giá qua bài tập.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Trao đổi với cha, mẹ/ người chăm sóc trẻ.

Kết quả đánh giá được giáo viên ghi lại trong hồ sơ cá nhân trẻ.

4. Thời điểm và căn cứ đánh giá

- Đánh giá cuối độ tuổi (18, 24 và 36 tháng tuổi) dựa vào các mục tiêu/ kết quả mong đợi.

- Đánh giá mức độ phát triển thể chất của trẻ cần sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi.

PHẦN BA

CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC GIÁO DỤC MẪU GIÁO

A. MỤC TIÊU

Chương trình giáo dục mẫu giáo nhằm giúp trẻ em từ 3 đến 6 tuổi phát triển hài hòa về các mặt thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào học tiểu học

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- Có một số tố chất vận động: Nhanh nhẹn, mạnh mẽ, khéo léo và bền bỉ
- Thực hiện được các vận động cơ bản một cách vững vàng, đúng tư thế
- Có khả năng phối hợp các giác quan và vận động: vận động nhịp nhàng, biết định hướng trong không gian.
- Có kỹ năng trong một số hoạt động cần sự khéo léo của đôi tay
- Có một số hiểu biết về thực phẩm và lợi ích của việc ăn uống đối với sức khỏe
- Có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

- Ham hiểu biết, thích khám phá, tìm tòi các sự vật, hiện tượng xung quanh
- Có khả năng quan sát, so sánh, phân loại, phán đoán, chú ý, ghi nhớ có chủ định
- Có khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề đơn giản theo những cách khác nhau
- Có khả năng diễn đạt sự hiểu biết bằng các cách khác nhau (bằng hành động, hình ảnh, lời nói..) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Có một số hiểu biết ban đầu về con người, sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

- Có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày
- Có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ)
- Diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày
- Có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI

- Có ý thức về bản thân
- Có khả năng nhận biết và thể hiện tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh
- Có một số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lực
- Có một số kỹ năng sống: Tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ
- Thực hiện một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi

V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

- Có khả năng cảm nhận vẻ đẹp trong thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật
- Có khả năng thể hiện cảm xúc, sáng tạo trong các hoạt động âm nhạc, tạo hình
- Yêu thích, hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật: có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp

B. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

I. PHÂN PHỐI THỜI GIAN

Chương trình thiết kế cho 35 tuần. Kế hoạch chăm sóc, giáo dục được thực hiện theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Thời điểm nghỉ hè, các ngày lễ tết, nghỉ học kì theo qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT

Chế độ sinh hoạt là sự phân bổ thời gian và các hoạt động trong ngày tại trường mầm non Sao Biển hợp lí nhằm đáp ứng nhu cầu về tâm lý và sinh lý của trẻ, qua đó giúp trẻ hình thành thái độ, nề nếp, thói quen và những kỹ năng sống tích cực.

CHẾ ĐỘ SINH HOẠT CHO TRẺ MẪU GIÁO

Thời gian		Hoạt động
6 h 45' – 8 h 00'	60 - 90 phút	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng, ăn sáng
8 h 00' – 8 h 40'	30 - 40 phút	Học
8 h 40' – 9 h 20'	40 - 50 phút	Chơi, hoạt động ở các góc
9 h 20' – 10 h 00'	30 - 40 phút	Chơi ngoài trời
10 h 15' – 11 h 15'	60 - 70 phút	Ăn bữa chính
11 h 15' – 14 h 00'	140 - 150 phút	Ngủ

14 h 00' – 14 h 30'	20 - 30 phút	Ăn bữa phụ
14 h 30' – 15 h 50'	70 - 80 phút	Chơi, hoạt động theo ý thích
15 h 50' – 17 h 00'	60 - 70 phút	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ

C. NỘI DUNG

1. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHOẺ

*** Tổ chức ăn**

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi:
- + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal.
- + Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.
- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ
- + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày
- + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu:
 - Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.
 - Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần.
 - Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần.
- Nước uống: khoảng 1,6 – 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)
- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

*** Tổ chức ngủ**

Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).

*** Vệ sinh**

- Vệ sinh cá nhân.
- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.

*** Chăm sóc sức khỏe và an toàn**

- Khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì.

- Phòng tránh các bệnh thường gặp. Theo dõi tiêm chủng.
- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.

II. GIÁO DỤC

1. Phát triển thể chất

- Nội dung giáo dục phát triển thể chất bao gồm : Phát triển vận động và giáo dục dinh dưỡng sức khỏe

a) Phát triển vận động

- Động tác phát triển các nhóm cơ và hệ hô hấp
- Các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chất vận động
- Các cử động bàn tay, ngón tay và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng với sức khỏe
- Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt
- Giữ gìn sức khỏe và an toàn

2. Phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

- Các bộ phận của cơ thể con người
- Đồ vật
- Động vật và thực vật
- Một số hiện tượng tự nhiên

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

- Tập hợp, số lượng, số thứ tự và số đếm
- Xếp tương ứng
- So sánh, sắp xếp theo quy tắc
- Đo lường
- Hình dạng
- Định hướng trong không gian và định hướng thời gian

c) Khám phá xã hội

- Bản thân, gia đình, họ hàng và cộng đồng
- Trường mầm non

- Một số nghề phổ biến
- Danh lam, thắng cảnh và ngày lễ, ngày hội

MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ MẪU GIÁO 3 - 4 TUỔI

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
1. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
1.1 Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	
Mục tiêu 1: Trẻ biết tên một số món ăn, thực phẩm thông thường hàng ngày	- Nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...). - Biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau, rau xào...
Mục tiêu 2: Trẻ biết tác hại của việc ăn uống không hợp lý và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.
1.2 Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	
Mục tiêu 3: Trẻ thực hiện được 1 số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	- Thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần, áo... - Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Làm quen cách đánh răng - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.

1.3 Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	
Mục tiêu 4: Trẻ nhận biết ban đầu về sức khỏe của bản thân, có một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe	- Nhận biết trang phục theo thời tiết - Một số biểu hiện khi ốm - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh cơ thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe: - Nhận biết một số biểu hiện khi bị ép ăn, hành hung, chế giễu... - Bước đầu biết phòng tránh bệnh covid -19 biết đeo khẩu trang, rửa tay xà phòng
Mục tiêu 5: Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	<i>* Các hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</i> + Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. + Che miệng khi ho, hắt hơi + Đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi qui định; không nhổ bậy - Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng, đeo khẩu trang đến nơi công cộng để phòng chống covid -19 - Có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi... - Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.
Mục tiêu 6: Trẻ có 1 số thói quen tốt trong ăn uống	<i>* Một số thói quen tốt trong ăn uống:</i> + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. + Không đùa nghịch trong khi ăn, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường

	- Không ăn thức ăn có mùi ôi, thiu
1.4 Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
Mục tiêu 7: Trẻ nhận ra và tránh một số dụng cụ gây nguy hiểm	- Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở. - <i>Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định.</i>
Mục tiêu 8: Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm hồ ao, giếng ... khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở - <i>Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định.</i>
Mục tiêu 9: Trẻ biết tránh 1 số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở	- Không tự ý đi ra khỏi lớp, trường. Ra đường phải có người lớn dắt; đội mũ bảo hiểm khi ngồi - Không chen lấn, xô đẩy khi lên xuống cầu thang - Không leo trèo bàn ghế, lan can, cây - Không nghịch các vật sắc nhọn, ổ điện. - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự ý uống thuốc - <i>Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định.</i>
2. Phát triển vận động	
2.1 Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	

Mục tiêu 10: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.	+ ĐT Hô hấp: Hít vào, thở ra + ĐT Tay: * Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. * Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực + ĐT lưng, bụng, lườn: * Cúi về phía trước * Quay sang trái, sang phải- Nghiêng người sang trái, sang phải + ĐT chân: * Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. * Co duỗi chân
2.2 Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động	
Mục tiêu 11: Trẻ có khả năng thực hiện được các bài tập đi, chạy theo hiệu lệnh	* Đi và chạy: - Đi kiễng gót liên tục 3 mét. - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. - Đi, chạy liên tục trong đường đích dắc(3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài - Đi trong đường hẹp (3m X 0,2m)
Mục tiêu 12: Trẻ thực hiện được các bài tập bò, trườn, trèo phù hợp	- Bò, trườn theo hướng thẳng, đích dắc. - Bò chui qua cổng - Trườn về phía trước - Bước lên, xuống bục cao (cao 30 cm)
Mục tiêu 13: Trẻ biết thực hiện các bài tập tung, ném, bắt bóng theo khoảng cách phù hợp	- Ném trúng đích bằng 1 tay. - Chuyển bắt bóng qua đầu, qua chân - Lăn, đập, bắt bóng với cô - Tung bắt bóng với cô bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m). - Tự đập - bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm). - Ném xa bằng 1 tay

Mục tiêu 14: Trẻ biết thực hiện các bài tập bật, nhảy khác nhau	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước. - Bật xa 20-25cm
Mục tiêu 15: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5 m). - Bò trong đường hẹp (3 m x 0,4 m) không chệch ra ngoài.
2.3 Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt	
Mục tiêu 16: Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt	Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10 cm. - Xếp chồng 8 - 10 khối không đồ. - Tự cài, cởi cúc.
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
1. Khám phá khoa học	
1.1 Xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng; Nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản; Thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau	
Mục tiêu 17: Trẻ nhận biết các bộ phận của cơ thể con người	- Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. - Tên tuổi giới tính của bản thân. - Các bộ phận trên cơ thể bé: mắt, mũi, miệng, tay chân... Chức năng các giác quan
1.2 Đồ vật	
* Đồ dùng, đồ chơi	

Mục tiêu 18: Trẻ nhận biết đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Cảm nhận bề mặt nhẵn, gồ ghề, ráp. Khám phá và nêu nhận xét những gì trẻ cảm nhận được qua đặc điểm riêng của đối tượng - Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. - Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. - Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi. - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng. - Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình
Mục tiêu 19: Trẻ có khả năng phân loại các đối tượng theo 1 dấu hiệu nổi bật	- Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. - Một số đồ dùng, đồ chơi bằng gỗ, bằng nhựa, bằng sành, sứ, giấy, kim loại.... cách sử dụng, công dụng - Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô
* Phương tiện giao thông	
Mục tiêu 20: Trẻ nhận biết một số phương tiện giao thông và luật quen thuộc.	- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc, một số biển báo đơn giản - Tên gọi của người điều khiển PTGT - Ý nghĩa của các tín hiệu đèn xanh, đỏ, vàng, vạch kẻ dành cho người đi bộ, đi bộ phải đi trên lề bên phải

	+Âm thanh từng loại PTGT (tiếng còi, động cơ các PT) +Nơi hoạt động: đường bộ, đường sắt, hàng không...) +Luật giao thông đường bộ (tín hiệu, vạch dành cho người đi bộ, một số bảng hiệu cấm...) +Công dụng: phương tiện chở người và hàng hóa; di chuyển nhanh. - <i>Lòng ghép tôi yêu Việt Nam.</i>
1.3 Động vật và thực vật	
Mục tiêu 21: Trẻ biết đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả, rau quen thuộc	- Các con vật quen thuộc, đặc biệt thú nuôi với 1 vài đặc điểm nổi bật(chân, tai, cánh...), thức ăn, vận động (bay, bơi, nhảy, chạy, bò). Bắt chước tiếng kêu của con vật. Bắt chước vận động giống con vật. - Yêu thương thú nuôi, nghe và nhận ra âm thanh khi nó vui, mừng rỡ, buồn, sợ hãi - Điều kiện sống, nơi sống của cây, con. - Quan sát cách trồng, chăm sóc, bảo vệ cây, hoa, con vật.
Mục tiêu 22: Trẻ nhận ra mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc	- Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. - Mối quan hệ đơn giản giữa cây cối, con vật với môi trường sống(Con vật ăn rau, lá cây, sống làm tổ trên cây....) - Ích lợi của cây, con vật: Bóng mát, thức ăn, hoa đẹp... - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.
1.4 Một số hiện tượng tự nhiên	
Mục tiêu 23: Trẻ nhận biết một số hiện tượng thời tiết, mùa trong năm	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.

Mục tiêu 24: Trẻ phân biệt được hiện tượng ngày và đêm	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm - Phân biệt tối - sáng
Mục tiêu 25: Trẻ biết 1 số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày và ích lợi của nước.	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày (nước máy, nước giếng, nước mưa...) - Nước sạch- bẩn. - Ích lợi của nước với đời sống con người và cây cối, con vật: uống, tắm, gội đầu, VS, tưới cây, giặt đồ. - Cần tiết kiệm nước khi sử dụng
Mục tiêu 26: Trẻ nhận biết ích lợi của không khí và ánh sáng	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày: + Không khí có ở mọi nơi, không khí không nhìn thấy được. Không có không khí sẽ không sống được. Cần phải giữ gìn môi trường, không khí trong lành, không có mùi hôi + Ánh sáng rất cần trong cuộc sống hàng ngày. Nhờ ánh sáng, ta thấy được mọi vật. Nguồn sáng trong sinh hoạt hằng ngày: mặt trời, đèn, nến...sử dụng hiệu quả và tiết kiệm
Mục tiêu 27: Trẻ biết 1 vài đặc điểm, tính chất đất, đá, cát, sỏi.	- Một vài đặc điểm, tính chất đất, đá, cát, sỏi. + Tính chất: Đất đá cát sỏi đều là chất rắn. + Đặc điểm: Đất tơi xốp, giữ ẩm, giữ nước tốt. Cát hút nước nhanh nhưng giữ ẩm kém, có cát hạt to, cát mịn, cát trắng. Đá sỏi cứng, có khối to, khối nhỏ, có loại nhẵn, loại nhám. Tất cả các loại đất đá cát sỏi đều có trong thiên nhiên
2. Khám phá xã hội	
2.1 Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng	
Mục tiêu 28: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	Bản thân - Tên tuổi giới tính của bản thân (Tên trên trường và tên ở nhà, biết ngày sinh nhật) - trai- gái. - Trang phục, đồ dùng

	- <i>Lồng ghép giáo dục giới.</i>
Mục tiêu 29: Trẻ nói được tên người thân, mối quan hệ của mình với gia đình, địa chỉ	Gia đình - Nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình. - Nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.
Mục tiêu 30: Trẻ nói được tên trường, lớp, tên công việc cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi qua ký hiệu, các hoạt động của bé ở lớp trong ngày.	Trường mầm non, cộng đồng - Tên lớp mẫu giáo, tên công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng đồ chơi trong lớp. - Các hoạt động của trẻ 1 ngày ở trường MN. - Đồ dùng cá nhân của mình qua các ký hiệu. - Chia sẻ hoạt động yêu thích của bé
2.2 Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	
Mục tiêu 31: Trẻ nói được tên một số nghề phổ biến trong xã hội	Một số nghề trong xã hội - Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến khi được hỏi, xem tranh. + Nghề xây dựng: Xây nhà cửa + Nghề lái xe: chở khách + Nghề bác sĩ: chữa bệnh cho mọi người + Nghề công an, bộ đội: bảo vệ đất nước + Nghề đánh bắt cá hải sản trên biển.
2.3 Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	
Mục tiêu 32: Trẻ biết đặc điểm nổi bật của lá cờ Tổ quốc, ý nghĩa trong đời sống	- Cờ Tổ quốc (màu đỏ, sao vàng). - Được treo trong các ngày lễ lớn - Thể hiện sự trang nghiêm khi đứng dưới lá cờ
Mục tiêu 33: Trẻ kể tên 1 vài danh lam thắng cảnh và các lễ hội trong năm	- Tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh của địa phương. + Biển Nha Trang, du lịch trên biển, đảo... + Tháp bà Ponaga

	- Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.
- Mục tiêu 34: Trẻ biết Bác Hồ và thể hiện tình cảm của mình với Bác	- Bác Hồ với các cháu thiếu nhi - Tình cảm các cháu đối với Bác Hồ
3. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán	
3.1 Nhận biết số đếm, số lượng	
Mục tiêu 35: Trẻ biết đếm, so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau	- Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng. - Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5. - 1 và nhiều - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn
Mục tiêu 36: Trẻ biết gộp, tách và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	- Biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. - Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.
Mục tiêu 37: Trẻ biết xếp tương ứng 1-1 và ghép đôi đối tượng	- Xếp tương ứng 1-1(ghép 1 đối tượng này với 1 đối tượng khác) - Ghép đôi: đôi giày, đôi dép, đôi găng tay, đôi đũa
3.2. Sắp xếp theo quy tắc	
Mục tiêu 38: Trẻ biết so sánh 2 đối tượng và sắp xếp theo quy tắc đơn giản	- Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.
3.3. So sánh hai đối tượng Mục tiêu 39: Trẻ biết so sánh hai đối tượng về kích thước	- So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.

3.4 Nhận biết hình dạng	
Mục tiêu 40: Trẻ nhận dạng và gọi tên được các hình	- Nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. - Nhận dạng các hình đó trong thực tế (đồ dùng, đồ chơi,...) - Sử dụng các hình để lắp ghép thành hình mới đơn giản.
3.5. Định hướng trong không gian và thời gian	
Mục tiêu 41: Trẻ biết định hướng trong không gian và thời gian	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân. - Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải - tay trái của bản thân.
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
1. Nghe hiểu lời nói	
Mục tiêu 42: Trẻ biết lắng nghe và hiểu được yêu cầu đơn giản	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.
Mục tiêu 43: Trẻ lắng nghe và hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, các từ khái quát	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả... - Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.
MT 44. Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu lời nói trong giao tiếp. - Cảm nhận ngữ điệu khác nhau và ý nghĩa của nó (biểu lộ tình cảm, mức độ quan trọng của thông điệp). - Văn hoá giao tiếp. - Nghe và trả lời câu hỏi theo nội dung của các bài hát, bài thơ, truyện kể, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.

	- Nghe chăm chú không ngắt lời người nói và đáp lại bằng nét mặt cử chỉ. - Lắng nghe người khác nói, nghe để hiểu rõ thông tin(yêu cầu, chỉ bảo..).
Mục tiêu 45: Trẻ nghe hiểu nội dung truyện kể phù hợp	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + Thông qua các câu hỏi: Truyện gì?, kể về ai?, nhân vật nào?, làm gì? ở đâu? Vì sao? Như thế nào?...
Mục tiêu 46: Trẻ nghe hiểu các bài hát, thơ, ca dao, đồng dao... phù hợp với độ tuổi.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè + Có thể kết hợp vừa đọc vừa vận động theo vần điệu, nhịp điệu nhẹ nhàng, vui vẻ)
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	
Mục tiêu 47: Trẻ phát âm được các tiếng của tiếng việt	- Nói rõ các tiếng - Sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm... - Bắt chước các âm khác nhau của người lớn. - Nói một vài từ đơn giản.
Mục tiêu 48: Trẻ biết sử dụng được các từ, câu để bày tỏ cảm xúc và nhu cầu của bản thân	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. (con thích quả bóng màu vàng...) - Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Ở đâu? Khi nào? Cái gì? - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. (dạ, thưa, mời, chào...) - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp (buồn, vui, thích- không thích). - Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim,.. - Nói đủ nghe, không nói lý nhí.
Mục tiêu 49: Trẻ đọc thuộc các thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
Mục tiêu 50: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe	- Kể lại sự việc - Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe

	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của cô - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ - Bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện
Mục tiêu 51: Trẻ làm quen 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống	- Làm quen 1 số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ, ...)
3. Làm quen với việc đọc-viết	
Mục tiêu 52: Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh, nhận biết chữ in rõ.	- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. - Nhận biết chữ, cách đọc chữ theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới; tô chữ in rõ. - Xem và nghe cô đọc các loại sách khác nhau. - Tiếp xúc với chữ viết thường xuyên qua - Làm quen với cách viết tiếng Việt: - Giữ gìn sách, vở.
Mục tiêu 53: Trẻ biết nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh	- xem và nghe cô đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách cẩn thận - Các câu hỏi về tên nhân vật trong tranh - Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc. - Tập phát âm tiếng Anh qua những từ gần gũi gắn với vật thật dưới sự giúp đỡ của cô
MT54. Thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc	- Làm quen với cách viết tiếng Việt: + Hướng viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ. - Giữ gìn sách, vở.
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ	

1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	
Mục tiêu 55: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và nghệ thuật	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật - Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng. - Chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện - Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
Mục tiêu 56: Trẻ hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu , lời ca các bài hát - Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.
Mục tiêu 57: Trẻ có khả năng nghe hát, vận động theo nhịp bài hát đơn giản và vận động theo ý thích các bài hát quen thuộc	- Nghe các bài hát , bản nhạc: Nhạc thiếu nhi, dân ca. - Vận động đơn giản theo nhịp các bài hát, bản nhạc - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).
Mục tiêu 58: Trẻ biết sử dụng các nguyên liệu và các kỹ năng tạo hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.

	- Xé theo dải, xé vụn và cắt, dán thành sản phẩm đơn giản. - Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. - Xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản. - Nhận xét sản phẩm tạo hình.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	
Mục tiêu 59: Trẻ bước đầu thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc. - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm của mình.
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI	
1. Phát triển tình cảm	
1.1. Thể hiện ý thức về bản thân	
Mục tiêu 60: Trẻ thể hiện ý thức về bản thân	- Nói được tên, tuổi, giới tính. - Nói được điều bé thích, không thích. - Biết tránh những vật dụng nguy hiểm - Biết những việc quan tâm của người thân đối với bé là đúng và tránh xa người lạ khi được nhắc nhở <i>Lồng ghép giáo dục giới.</i>
1.2. Thể hiện sự tự tin, tự lực	
Mục tiêu 61: Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực của bản thân	- Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi. - Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).
1.3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh	

Mục tiêu 62: Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật và hiện tượng xung quanh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, qua tranh ảnh. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động. - Nhận ra hình ảnh Bác Hồ - Kính yêu Bác Hồ. - Thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - <i>Lồng ghép phát triển cảm xúc cho trẻ.</i>
2. Phát triển kỹ năng xã hội	
2.1 Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	
Mục tiêu 63: Trẻ thực hiện được một số quy tắc ứng xử phù hợp	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở). - Chờ đến lượt. - Yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. - Chơi hòa thuận với bạn. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”. Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, đồ dùng đúng chỗ, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. - Chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. - Ngồi trên xe đạp, xe máy an toàn: - Ngồi cho hai chân về hai bên, hai tay ôm người lái xe và đội mũ bảo hiểm đúng quy cách khi ngồi trên xe đạp, điện hoặc xe máy. - Không được ngồi trên đầu xe hoặc giỏ xe

	- Không được đứng trên xe. Không ngồi ngược chiều của xe,... - Nắm tay người lớn khi đi qua đường. - Những hậu quả khi không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.
2.2 Quan tâm đến môi trường	
Mục tiêu 64 : Trẻ biết quan tâm, giữ gìn, bảo vệ môi trường	- Thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây. - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.
Mục tiêu 65: Trẻ biết về quyền con người quyền bình đẳng.	- Một số quyền con người, quyền bình đẳng... - Xem phim, trò chuyện về 1 số quyền con người, quyền bình đẳng. - Quan sát công việc công việc của người bạn nam, bạn nữ, bố, mẹ, cô, chú... - Chọn hành vi đúng sai.

MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ MẪU GIÁO 4 – 5 TUỔI

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
1. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
1.1 Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	
- Mục tiêu 1: Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường	- Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). - Biết một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt, cá,... có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin.
- Mục tiêu 2: Trẻ thực hiện được 1 số cách sơ chế đơn giản	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo..
- Mục tiêu 3: Trẻ biết ích lợi của việc ăn uống đủ chất đối với sức khỏe	- Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).
1.2 Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	
- Mục tiêu 4: Trẻ thực hiện được 1 số công việc tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.

1.3 Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	
- Mục tiêu 5: Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống	Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.
- Mục tiêu 6: Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Thường xuyên đeo khẩu trang khi ra đường và nơi công cộng, rửa tay bằng xà phòng khi tay bẩn và thường xuyên trong ngày để phòng chống dịch bệnh (Tay – Chân – Miệng) (dịch covid 19) - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giấy khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.
1.4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
- Mục tiêu 7: Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng, những nơi nguy hiểm	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, đến tính mạng: - Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.

	- Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần. - <i>(Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định.)</i>
- Mục tiêu 8: Trẻ biết phòng, tránh những hành động nguy hiểm	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm để phòng tránh: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo. - <i>(Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định.)</i>
- Mục tiêu 9: Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người khác giúp đỡ	- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết. - <i>(Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT Quy định.)</i>
2. Phát triển vận động	
2.1 Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
- Mục tiêu 10: Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	*Các động tác phát triển các nhóm cơ và hệ hô hấp: + ĐT Hô hấp: Hít vào, thở ra.

	+ ĐT tay: * Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên(kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay) * Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + ĐT lưng, bụng, lườn: * Cúi về phía trước, ngửa người ra sau * Quay sang trái, sang phải. * Nghiêng người sang trái, sang phải + ĐT chân: * Nhún chân * Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. * Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
2.2 Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động	
- Mục tiêu 11: Trẻ thực hiện được các vận động đi, chạy khác nhau	+ Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi. + Đi trên ghế thể dục, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn. + Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc (đổi hướng) theo vật chuẩn. + Chạy chậm 60 - 80m. - Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn. - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m. - Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích dắc).
- Mục tiêu 12: Trẻ biết thực hiện nhịp nhàng các vận động bò, trườn, trèo phù hợp	+ Bò bằng bàn tay và bàn chân 3 - 4m. + Bò đích dắc qua 5 điểm. + Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m. + Trườn theo hướng thẳng. + Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. + Trèo lên, xuống 5 gióng thang.

- Mục tiêu 13: Trẻ biết phối hợp tay – mắt để thực hiện vận động tung, ném, bắt bóng trên cao	+ Tung bóng lên cao và bắt. + Đập và bắt bóng tại chỗ. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân. - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng bằng 1 tay (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp.
- Mục tiêu 14: Trẻ thực hiện được các bài tập bật, nhảy đúng kỹ thuật và phù hợp với độ tuổi	+ Bật liên tục về phía trước. + Bật xa 35 - 40cm. + Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm). + Bật tách chân, khép chân qua 5 ô. + Bật qua vật cản cao 10 - 15cm. + Nhảy lò cò 3m.
- Mục tiêu 15: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.
2.3 Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay -mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ	
- Mục tiêu 16: Trẻ thực hiện được các bài tập phát triển vận động tinh một cách khéo léo	- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi... - Gập giấy. - Lắp ghép hình. - Xé, cắt đường thẳng. - Tô, vẽ hình người, nhà, cây.. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây giày. - Cắt thành thạo theo đường thẳng.

	- Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Tết sợi đôi, đan nan một, nan đôi...
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
1. Khám phá khoa học	
- Mục tiêu 17: Trẻ nhận biết các giác quan và chức năng các bộ phận của cơ thể con người	- Chức năng các giác quan và các bộ phận cơ thể con người - Chức năng (giúp bé làm gì), sự phát triển, sử dụng và giữ gìn cơ thể sạch sẽ. - Quá trình trưởng thành(bé lớn lên thế nào? Cần gì để lớn).
- Mục tiêu 18: Trẻ biết các đặc điểm, chức năng, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Làm quen với các tính chất vật liệu thông dụng của đồ vật (gỗ, nhựa, kim loại, vải, giấy...) - Cách sử dụng và bảo quản, sắp xếp đồ vật thông dụng (nón, áo, giày dép, tô, chén, muỗng ca cốc, ly âm ,đồ chơi...) - Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.
- Mục tiêu 19: Trẻ biết so sánh, phân loại đồ vật theo 1-2 dấu hiệu nổi bật	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 - 3 đồ dùng, đồ chơi. - Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.
- Mục tiêu 20: Trẻ nhận biết, phân biệt một số đặc điểm, cấu tạo của PTGT.	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu. - Đèn giao thông: Ý nghĩa và các tín hiệu đèn, một vài biển báo giao thông đơn giản, phân loại theo các dấu hiệu: Cấm - được phép

	- Một số luật giao thông đường bộ, sắt, thủy...(đi trên vỉa hè khi đi bộ, qua đường phải có người lớn dắt; không thò đầu, tay ra ngoài, không đùa nghịch, chen lấn xô đẩy khi đi tàu xe...) - Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. Ví dụ: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn. <i>Lông ghép tôi yêu Việt Nam</i>
- Mục tiêu 21: Trẻ biết đặc điểm cấu tạo bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả... điều kiện sống và quá trình phát triển, trưởng thành của cây, hoa, con vật.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 1 - 2 dấu hiệu. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. + Cây mọc từ hạt, lá, cành, củ, 3-4 giai đoạn) điều kiện gì để cây, con phát triển tốt. + Quá trình phát triển, trưởng thành của cây, hoa, con vật. Con vật ăn rau, lá cây, sống làm tổ trên cây, vì sao lá cây lại héo, lại bị ướm... - Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng. - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.
- Mục tiêu 22: Trẻ nhận biết về một số hiện tượng tự nhiên thời tiết, mùa trong năm	Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. + Dấu hiệu thời tiết (Nắng-mưa-gió-bão, nóng - lạnh) những thay đổi, ảnh hưởng trong sinh hoạt(người, cây, con vật) và Cảm xúc của bé + Mùa (mưa-khô)

- Mục tiêu 23: Trẻ phân biệt được ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng theo dấu hiệu đặc trưng	Sự khác nhau giữa ngày và đêm - Ngày: Làm việc, có ánh nắng mặt trời, không dùng đèn để thắp sáng, bầu trời trong xanh - Đêm: Nghỉ ngơi, có đèn thắp sáng, có trăng, sao, bầu trời tối. - Mặt trời: Nóng nực- ban ngày, mặt trời mọc vào buổi sáng. Khi nhìn mặt trời phải nhắm mắt lại - Mặt trăng: Mát mẻ- ban đêm, khi nhìn mặt trăng thì mắt không phải nhắm lại
- Mục tiêu 24: Trẻ biết ích lợi và tác hại của nước, biết một số nguồn nước	- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh. - Nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/ mặn hơn” - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Bé làm gì để sử dụng nước tiết kiệm, để bảo vệ nguồn nước:
- Mục tiêu 25: Trẻ nhận biết được không khí - ánh sáng về ích lợi và tác dụng của chúng	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây: Không khí trong lành thì con người khỏe mạnh, không khí ô nhiễm thì con người, con vật, cây cối sẽ mắc các bệnh tật nguy hiểm. - Phân biệt tối - sáng. - Không khí, các nguồn sáng + Ánh sáng tự nhiên: mặt trời, mặt trăng, các hành tinh tự phát sáng

	+ Ánh sáng nhân tạo: Do con người tạo ra: bóng điện, đèn, Bể có thể làm gì để tiết kiệm điện
- Mục tiêu 26: Trẻ nhận biết đặc điểm, tính chất đất, đá, sỏi, cát. Biết ích lợi sử dụng vào trong cuộc sống	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. - Nhận biết phân biệt một số loại cát, sỏi, đá - Ích lợi sử dụng vào những công việc gì (công trình xây dựng, trang trí, du lịch, học tập, xây dựng, tạo hình nghệ thuật, sản xuất pha lê...) - Tác hại khi sử dụng không đúng (lấy cát tự do làm xạt lở, khi chơi cát phải cẩn thận)
2. Khám phá xã hội	
- Mục tiêu 27: Trẻ nói được họ, tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân. - Sự khác biệt giới của bản thân và người khác - Điểm giống và khác nhau giữa trẻ với bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, trang phục). <i>Lồng ghép giáo dục giới</i> - Tích hợp phương pháp giáo dục Steam trong hoạt động nhận thức khám phá khoa học – xã hội. (EDP)
- Mục tiêu 28: Trẻ nói được họ, tên, công việc của các thành viên trong gia đình. Mối quan hệ các thành viên trong gia đình với bé	- Nói họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình và công việc của họ khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. - Nói địa chỉ của gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện. - Một số nhu cầu của gia đình
- Mục tiêu 29: Trẻ biết tên, địa chỉ trường, lớp, cô giáo, các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của bé ở lớp trong	- Tên, địa chỉ của trường lớp. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp; các hoạt động của trẻ ở trường.

ngày	- Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.
- Mục tiêu 30: Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. - Kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện. - Ước mơ về nghề của trẻ, tự hào về nghề truyền thống của địa phương - Ý thức tôn trọng, thái độ phục vụ đối với các nghề.
- Mục tiêu 31: Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh	- Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội. - Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương. + Biển, đảo Nha Trang, Khánh Hòa. Tháp Bà, Hòn Chồng, chùa Long Sơn, hồ cá Trí Nguyên, Vinpearl
- Mục tiêu 32: Trẻ biết tên Bác Hồ và có 1 số hiểu biết về Bác Hồ kính yêu, một số đặc điểm nổi bật của một số địa danh liên quan đến Bác tại thủ đô Hà Nội và tại quê hương Bác	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số địa danh liên quan đến Bác tại thủ đô Hà Nội và tại quê hương (quê hương Bác Hồ, nơi sống, nơi làm việc Làng Sen- Nghệ An, nhà sàn..) lăng Bác * Ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5 - Các hoạt động tại trường lớp, địa phương được tổ chức trong ngày sinh nhật Bác. - Bác Hồ là ai. - Tình cảm của Bác đối với các cháu TN - Tình cảm của các cháu đối với Bác - Nghe kể chuyện về Bác Hồ. - Hát múa các bài hát về Bác Hồ.
3. Làm quen một số khái niệm sơ đẳng về toán	

- Mục tiêu 33: Trẻ đếm được trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?... - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10. - So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.
- Mục tiêu 34: Trẻ biết gộp, tách 2 đối tượng trong phạm vi 5. Trẻ biết ý nghĩa các con số trong đời sống.	- Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. - Tách 1 nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn - Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5 - Sử dụng các số từ 1- 5 để chỉ số L số thứ tự. - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, số xe,...).
- Mục tiêu 35: Trẻ biết xếp tương ứng 1-1 và nhận biết các đồ vật có đôi	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi tương ứng cặp có mối liên quan. - Nhận biết các đồ vật có đôi: giày, dép, vớ, đũa...
- Mục tiêu 36: Trẻ biết cách sắp xếp theo qui tắc đơn giản	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc - Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại. - Xếp xen kẽ, so sánh các đối tượng về chiều cao, chiều dài, to nhỏ.
- Mục tiêu 37: Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả và so sánh	- Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh. - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo
- Mục tiêu 38: Trẻ chỉ ra các đặc điểm giống, khác nhau giữa 2 hình và sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn	- Chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...).

giản	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.
- Mục tiêu 39: Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác. - Mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày. - Xác định vị trí đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (Phía trước-phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải - phía trái). - Nhận biết các buổi sáng, buổi trưa, buổi chiều, buổi tối
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
1. Nghe hiểu lời nói	
- Mục tiêu 40: Trẻ nghe, hiểu được các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng (rau quả, con vật, đồ dùng gia đình.....) và các từ biểu cảm
- Mục tiêu 41: Trẻ thực hiện được 2 - 3 yêu cầu liên tiếp	- Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.
- Mục tiêu 42: Trẻ hiểu được nghĩa của các từ khái quát	- Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ... - Hiểu các từ khái quát (rau quả, con vật, đồ gỗ);
- Mục tiêu 43: Trẻ nghe và hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức thông qua các trò chơi: + Chọn quà tặng bạn, + Thi xem ai nói đúng, ...; .
- Mục tiêu 44: Trẻ thích nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. + thông qua các câu hỏi: Truyện gì?, kể về ai?, trong truyện có những nhân vật nào?, nhân vật đó làm gì? ở đâu? Vì sao? họ làm như thế nào? Nghĩ thế nào về..? nhân vật

	nói gì?, nói như thế nào?...
- Mục tiêu 45: Trẻ thích nghe và hiểu nội dung thơ, ca dao, đồng dao...	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. (thể hiện được nhịp điệu, âm điệu và sắc thái của bài thơ, có âm điệu vui tươi, sáng khoái và nghịch ngợm, kết hợp xem tranh và làm các động tác minh họa) .
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	
- Mục tiêu 46: Trẻ biết phát âm được các tiếng có chứa các âm khó. Bày tỏ được nhu cầu hiểu biết của bản thân	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. (tre, trưa, phổ, chử- trở...: - Bày tỏ nhu cầu, tình cảm của bản thân, sự việc nào đó bằng câu đơn, câu ghép. - Nói rõ để người nghe có thể hiểu được. - Sử dụng được các từ chỉ sự vật, HĐ, đặc điểm,... - Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.
- Mục tiêu 47: Trẻ biết đặt câu hỏi với bạn và người khác	- Trả lời và đặt các câu hỏi: “Ai?”, “Cái gì?”, “Ở đâu?”, “khi nào?”, “để làm gì?”
- Mục tiêu 48: Trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép, lịch sự trong giao tiếp với cô và các bạn	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.(dạ thưa, xin mời, xin lỗi, cảm ơn...) - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp (buồn, vui, thích- không thích) - Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp. - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.
- Mục tiêu 49: Trẻ đọc được các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ... phù hợp độ tuổi	- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...
- Mục tiêu 50: Trẻ biết kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết - Kể lại truyện đã được nghe - Đóng kịch có sự giúp đỡ.

	- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh. - Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện - Kể lại sự việc theo trình tự. - Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.
3. Làm quen với việc đọc - viết	
- Mục tiêu 51: Trẻ nhận ra một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống	- Làm quen một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, cấm lửa, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông, đường dành cho người đi bộ)
- Mục tiêu 52: Trẻ nhận dạng được một số chữ cái đơn giản	- Nhận dạng một số chữ cái tiếng việt dễ, đơn giản. - Tập tô, đồ các nét chữ (Không có kết quả mong đợi)
- Mục tiêu 53: Trẻ làm quen với việc đọc, viết tiếng việt	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt - Làm quen với tiếng Anh đơn giản, từ gần gũi qua phát âm kết hợp hình ảnh minh họa +trò chơi + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu. + Sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,.. - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Chọn sách để xem. - Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh. - Cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”). - Giữ gìn, bảo vệ sách.

IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ	
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	
- Mục tiêu 54: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên	- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng. - Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên
- Mục tiêu 55: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của trong cuộc sống và nghệ thuật	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. - Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. - Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
- Mục tiêu 56: Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc	- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ... - Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo phách, nhịp, tiết tấu, múa). - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).
- Mục tiêu 57: Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.

	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. - Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lồi, lõm, đổ bột, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)	
- Mục tiêu 58: Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật	- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình. - Tự chọn dụng cụ, nguyên liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích
- Mục tiêu 59: Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát. - Nói lên ý tưởng và tự sáng tạo các động tác theo ý thích phù hợp với bản nhạc.
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI	
1. Thể hiện ý thức về bản thân	
- Mục tiêu 60: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ	- Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ. - Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được. - Biết được những hành vi của người khác là tốt hay xấu. Biết nhờ người giúp đỡ khi bị người lạ xâm hại

2. Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	
- Mục tiêu 61: Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. - Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).
3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	
- Mục tiêu 62: Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	- Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh, giọng nói. - Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. - Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.
- Mục tiêu 63: Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác.	- Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. - Kính yêu Bác Hồ.
- Mục tiêu 64: Trẻ biết một vài cảnh đẹp lễ hội của quê hương, đất nước	- Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Quan tâm đến lễ hội, di tích lịch sử, cảnh đẹp lễ hội của quê hương, đất nước. - Cảnh đẹp Nha Trang Khánh Hòa và ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước: Quốc khánh 2/9 cả phố em treo cờ, Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế lao động 1/5, Tết Nguyên Đán, ngày tết thiếu nhi 1/6, sinh nhật Bác 19/5.... - Biết một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước. Lễ hội địa phương: Lễ hội tháp Bà, lễ hội yến sào, lễ hội cầu ngư,...
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	

Mục tiêu 65: Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường lớp, gia đình, nơi công cộng	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ; đi bên phải lề đường). +Yêu mến mọi người, các ngày kỷ niệm của gia đình và người thân. +Một số lời chúc mừng và đáp lại lời chúc mừng
Mục tiêu 66: Trẻ biết lắng nghe ý kiến của người khác (Nghe cô nói, bạn nói...), sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép	- Thái độ giao tiếp, xưng hô lịch sự , lễ phép - Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - Quan tâm, giúp đỡ bạn. - Chú ý nghe khi cô, bạn nói. - Biết chờ đến lượt, hợp tác ý thức hợp tác trong giao tiếp
Mục tiêu 67: Trẻ biết phân biệt được hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	- Khi ngồi trên xe đạp, xe máy, cho hai chân về hai bên, hai tay ôm người lái xe và đội mũ bảo hiểm đúng quy cách - Không được ngồi trên đầu xe hoặc giỏ xe - Không được đứng trên xe. Không ngồi ngược chiều của xe,... - Nắm tay người lớn khi đi qua đường. - Những hậu quả khi không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông - Đi bộ trên vỉa hè, lề đường hoặc đi sát mép đường phía bên tay phải phải có người lớn dắt tay khi đi ngoài đường; sang đường ở những nơi có tín hiệu đèn GT; Quan sát và thực hiện theo hướng dẫn của CSGT; đi bộ qua đường đúng nơi quy định (<i>nơi có vạch kẻ đường, cầu vượt hoặc hầm qua đường dành cho người đi bộ</i>); biết lựa chọn đường đi khi gặp vật / nơi nguy hiểm (ở nông thôn như: ao, hồ,...); Đi xe bus; Đi phà/tàu - Xem 20 tập phim hoạt hình và truyện tranh “Bé vui giao thông”. - Xem phim và trò chuyện về:

	+ Quy tắc Pants + Quy tắc 5 ngón tay + Quy tắc 6 cánh hoa.
5. Quan tâm đến môi trường	
- Mục tiêu 68: Trẻ biết quan tâm đến môi trường và có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Không bẻ cành, bứt hoa. - Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.

MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT	
1. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
1.1 Biết tên số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe	
Mục tiêu 1: Trẻ nhận biết, phân loại được một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm	- Nhận biết, phân loại được một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm - Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...
Mục tiêu 2: Trẻ làm quen 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn	- Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo... - Làm 1 số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.

	- Nói được các món trong bữa ăn đảm bảo đủ lượng, chất
Mục tiêu 3: Trẻ biết ích lợi và tác hại của việc ăn, uống đối với sức khỏe	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...). - Biết: ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.
1.2 Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	
Mục tiêu 4: Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt	Thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch. - Phân biệt được nhà vệ sinh bé trai, gái - Tự chuẩn bị chỗ ngủ, chuẩn bị bàn ăn, chuẩn bị đồ dùng học tập cùng cô - Vệ sinh đồ chơi, kê đồ chơi. - Giúp người lớn 1 số việc đơn giản - Tập chải tóc, buộc tóc. - Chỉnh lại quần áo khi bị xộc xệch hoặc dính bẩn
1.3 Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe	
Mục tiêu 5: Trẻ thực hiện được một số hành vi tốt trong ăn uống	- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo. - Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.

	- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.
Mục tiêu 5: Trẻ biết giữ gìn sức khỏe và an toàn cho bản thân	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết. - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. - Không có biểu hiện mệt mỏi như ngáp, ngủ gật
Mục tiêu 6: Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:	- Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. - Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh. - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.... - Che miệng khi ho, hắt hơi. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Bỏ rác đúng nơi quy định; không nhổ bậy ra lớp. - Thường xuyên đeo khẩu trang khi ra đường và nơi công cộng, rửa tay bằng xà phòng khi tay bẩn và thường xuyên trong ngày để phòng chống dịch bệnh
1.4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh	
Mục tiêu 7: Trẻ biết một số vật dụng nguy hiểm và không đến gần	- Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.

	<i>(Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2001/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của bộ gdđt quy định)</i>
Mục tiêu 8: Trẻ biết những nơi nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần	- Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm. <i>(Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2001/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của bộ gdđt quy định)</i>
Mục tiêu 9: Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh	- Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... - Biết không tự ý uống thuốc. - Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe. <i>(Lồng ghép trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ theo thông tư 45/2001/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của bộ gdđt quy định)</i>
Mục tiêu 10: Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ. + Quy tắc Pants + Quy tắc 5 ngón tay + Quy tắc 6 cánh hoa

Mục tiêu 11: Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...
2. Phát triển vận động	
2.1 Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
Mục tiêu 12: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác theo hiệu lệnh hoặc bản nhạc	+ ĐT tay: * Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên(kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân) * Co và duỗi từng tay, kết kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. + ĐT lưng, bụng, lườn: * Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. * Quay sang trái, sang phải.kết hợp chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. * Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + ĐT chân: * Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. * Nhảy lên, đưa một chân về phía trước, một chân về sau.
2.2 Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chất trong vận động	
Mục tiêu 13: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi, chạy theo các cách khác nhau	+ Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối. + Đi trên dây (dây đặt trên sàn), đi trên ván kê dốc. + Đi nôi bàn chân tiến, lùi.

	+ Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng, đích đích theo hiệu lệnh. + Chạy 18m trong khoảng 10 giây. + Chạy chậm khoảng 100 - 120m. + Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. + Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. + Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây. + Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần).
Mục tiêu 14: Trẻ thực hiện được các vận động bò, trườn, trèo phù hợp với tuổi	+ Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m - 5m. + Bò đích đích qua 7 điểm. + Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m. + Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm. + Trèo lên xuống 7 gióng thang.
Mục tiêu 15: Trẻ thực hiện được vận động tung, ném, bắt bóng trên cao	+ Tung bóng lên cao và bắt. + Tung, đập bắt bóng tại chỗ. + Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. + Ném trúng đích bằng 1 tay, 2 tay. + Chuyển, bắt bóng qua đầu, qua chân. + Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). + Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). + Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.
Mục tiêu 16: Trẻ thực hiện được các vận động bật - nhảy	+ Bật liên tục vào vòng. + Bật xa 40 - 50cm. + Bật - nhảy từ trên cao xuống (40 - 45cm). + Bật tách chân, khép chân qua 7 ô. + Bật qua vật cản 15 - 20cm.

	+ Nhảy lò cò 5m.
Mục tiêu 17: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp	- Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu
2.3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt	
Mục tiêu 18: Trẻ biết các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ	- Bẻ, nắn. - Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay. - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ. - Xếp chồng 12 - 15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, xâu , luồn, buộc dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC	
1. Khám phá khoa học	
1.1 Các bộ phận của cơ thể con người	
Mục tiêu 19: Trẻ nhận biết về các bộ phận cơ thể con người. Tìm hiểu quá trình lớn lên của bé	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Các giác quan, chức năng 1 số bộ phận cơ thể. - Biết sử dụng và giữ gìn (ăn uống, vệ sinh cơ thể sạch sẽ). - Quá trình trưởng thành, bé lớn lên như thế nào? Cần gì để lớn - Phân biệt mình với bạn cùng tuổi

	- So sánh bạn trai với bạn gái (lồng ghép giáo dục giới)
1.2 Đồ vật	
* Đồ dùng, đồ chơi	
Mục tiêu 20: Trẻ biết đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Sự đa dạng về chất liệu (gỗ, nhựa, kim loại, vải, giấy...) kiểu dáng, màu sắc, kích thước, hình dạng - Chức năng thay thế: Có thể dùng đồ dùng, đồ vật này vào việc khác, khám phá khả năng tái sử dụng đồ vật. - Bảo quản, cất, sắp xếp và giữ gìn cẩn thận.
Mục tiêu 21: Trẻ phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu - Sự khác biệt của một đối tượng trong nhóm so với những cái khác.
* Phương tiện giao thông	
Mục tiêu 22: Trẻ biết đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông	- Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2 - 3 dấu hiệu. - Nhận biết, phân biệt, phân loại các PTGT
Mục tiêu 23: Trẻ gọi tên được biên bao giao thông, luật giao thông đơn giản và có ý thức chấp hành luật giao thông	- Ngồi trên xe là phải đội mũ bảo hiểm, đi trên vỉa hè khi đi bộ, qua đường phải có người lớn dắt; không thò đầu, tay ra ngoài, không đùa nghịch, chen lấn xô đẩy khi đi tàu xe - Khi tham gia giao thông phải đúng luật..

	- Gọi tên các biển báo giao thông đơn giản (nguy hiểm, ưu tiên, không ưu tiên, các số điện thoại khẩn cấp...) - Một số luật giao thông đường bộ, sắt, thủy... - Làm quen với một số biển báo hiệu giao thông đường bộ (về màu sắc, hình dạng và quy định): Biển báo cấm; Biển báo nguy hiểm; Biển hiệu lệnh; Biển chỉ dẫn ... - Nơi qua đường an toàn: Nhận biết những nơi qua đường an toàn: nơi có vạch kẻ đường; cầu vượt hoặc hầm qua đường dành cho người đi bộ - Cách đội mũ bảo hiểm đúng
1.3 Động vật và thực vật	
Mục tiêu 24: Trẻ biết đặc điểm, quá trình phát triển của con vật, cây, hoa, quả.	- Phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. - Quá trình phát triển của cây, con vật; điều kiện sống của một số loại cây, con vật. - Cấu tạo đặc biệt của động - thực vật liên quan tới vận động, cách kiếm ăn, nhu cầu tồn tại... - Lợi ích-tác hại của động - thực vật, ích lợi - tác hại đối với con người. - Cách chăm sóc và bảo vệ cây- con vật - Cách ăn trái cây. Các loại trái cây có nhiều vitamin A, vitamin C, cách chế biến... cây hoa quả gần gũi ,
Mục tiêu 25: Trẻ biết so sánh và phân loại các con vật, cây, hoa, quả.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả. - Phân loại cây, hoa, quả, con vật theo 2 - 3 dấu hiệu. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.

Mục tiêu 26: Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.	- Làm thử nghiệm + Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển. + Quan sát sự lớn lên của cây bằng cách đo hàng ngày - Xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. - Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát. - Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...
1.4 Một số hiện tượng tự nhiên	
Mục tiêu 27: Trẻ nhận biết một số hiện tượng thời tiết đơn giản và các mùa trong năm	- Dấu hiệu thời tiết (Nắng-mưa-gió-bão, nóng - lạnh) - Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa. - Mùa(mưa-khô): thứ tự, mối quan hệ với thời tiết.
Mục tiêu 28: Trẻ phân biệt được ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng	Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trời, mặt trăng. - Mặt trời, mặt trăng với ngày- đêm: Sự khác nhau giữa ngày - đêm (quang cảnh) mối quan hệ với sinh hoạt người, cây, con vật. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm (quang cảnh) sinh hoạt người, cây, con vật - Ngày: Làm việc, có ánh nắng mặt trời, không dùng đèn để thấp sáng, bầu trời trong xanh - Đêm: Nghỉ ngơi, có đèn thấp sáng, có trăng, sao, bầu trời tối.

	- Mặt trời: Nóng nực- ban ngày, mặt trời mọc vào buổi sáng. Khi nhìn mặt trời phải nheo mắt lại - Mặt trăng: Mát mẻ- ban đêm, khi nhìn mặt trăng thì mắt không phải nheo lại
Mục tiêu 29: Trẻ biết ích lợi của nước và nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường	- Trạng thái thay đổi của nước(lỏng, cứng, hơi..). đặc điểm (trong suốt, không màu, mùi) , tính chất (lỏng, dễ chảy, hòa tan nước vào muối, đường) - Ô nhiễm nước (nước sạch-nước bẩn). Làm gì để bảo vệ nước khỏi sự ô nhiễm - Một số nguồn nước trong môi trường sống. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước: Vứt rác bừa bãi, đi vệ sinh không đúng nơi qui định, các chất thải của nhà máy, xí nghiệp.. - Bé làm gì để sử dụng nước tiết kiệm - Các nguồn nước trong môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Cách bảo vệ nguồn nước.
Mục tiêu 30: Trẻ biết làm một số thí nghiệm về nước	- Tò mò tìm tòi, khám phá và đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?... - Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.
Mục tiêu 31: Trẻ biết tác dụng của không khí, ánh sáng đối với đời sống con người, cảnh vật	- Sự cần thiết của không khí, ánh sáng cho đời sống - Phân biệt tối-sáng. - Không khí, các nguồn sáng + Ánh sáng tự nhiên: mặt trời, mặt trăng, các hành tinh tự phát sáng + Ánh sáng nhân tạo: Do con người tạo ra: bóng điện, đèn, Bé có thể làm gì để tiết kiệm điện - Sự cần thiết của không khí, các nguồn ánh sáng: Không khí trong lành thì con người khỏe mạnh, không khí ô nhiễm thì con người,

	con vật, cây cối sẽ mắc các bệnh tật nguy hiểm.
Mục tiêu 32: Trẻ biết ích lợi và tác hại của việc khai thác cát, đá, sỏi không đúng cách	- Đất, đá, sỏi, cát: có ở đâu, so sánh đặc điểm, tính chất (thay đổi của chúng) Nhận biết phân biệt một số loại cát (cát sông, cát biển – cát to, cát mịn - cát trắng, cát vàng....) - sỏi (sỏi đen, sỏi trắng)- đá (đá ong, đá vôi...) - Bé chơi với cát đá, sỏi để tạo hình - Ích lợi sử dụng vào những công việc gì (công trình xây dựng, trang trí, du lịch, học tập, xây dựng, tạo hình nghệ thuật, sản xuất pha lê...) - Tác hại khi sử dụng không đúng (lấy cát tự do làm xát lở, khi chơi cát phải cẩn thận) - Bé có thể chơi gì với sỏi, cát?
2. Khám phá xã hội	
1.2. Nhận biết bản thân, gia đình	
Mục tiêu 33: Trẻ Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - Nói đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình. - Sự khác biệt giới của bản thân và người khác - Điểm giống và khác nhau giữa trẻ với bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, trang phục). <i>(lồng ghép giáo dục giới)</i>
Mục tiêu 34: Trẻ nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	- Nói tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình. - Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.

	- Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)... khi được hỏi, trò chuyện. <i>(lồng ghép giáo dục giới)</i>
2.2. Trường lớp mầm non và cộng đồng	
Mục tiêu 35: Trẻ Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp	- Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. - Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện. - Nói họ tên và đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường. - Bé làm gì để bảo vệ đồ dùng đồ chơi trong trường và lớp.
2.3. Một số nghề trong xã hội	
Mục tiêu 36: Trẻ biết được đặc điểm một số nghề trong xã hội và ý thức bảo vệ sản phẩm, tôn trọng người lao động	- Nói đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương (nghề đánh cá). - Ích lợi của từng nghề. - Ý thức tôn trọng, thái độ phục vụ đối với các nghề - Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống - Ước mơ về nghề của trẻ, tự hào về nghề truyền thống của địa phương
2.4. Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, làm quen trường tiểu học	
Mục tiêu 37: Trẻ biết Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Kể tên một số lễ hội trong năm - Chuẩn bị lễ hội bé thích: Trung thu, 1/6, mừng tết nguyên đán - Ý nghĩa của lễ hội

	- Thi vẽ tranh, làm bánh...
Mục tiêu 38: Trẻ biết kể tên các danh lam thắng cảnh, biển, hải đảo di tích nổi tiếng, các lễ hội lớn của đất nước và địa phương	- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh, vẻ đẹp và giá trị của Biển, đảo Khánh Hòa... - Các ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước... - Ngày lễ lớn của đất nước: Quốc khánh 2/9 cả phở em treo cờ, Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế lao động 1/5, Tết Nguyên Đán, ngày tết thiếu nhi 1/6, sinh nhật Bác 19/5... - Biết thủ đô Hà Nội nơi có lăng Bác Hồ...
Mục tiêu 39: Trẻ biết tên Bác Hồ và có 1 số hiểu biết về Bác Hồ kính yêu, một số đặc điểm nổi bật của một số địa danh liên quan đến Bác tại thủ đô Hà Nội và tại quê hương Bác	- Tên và một số đặc điểm nổi bật của một số địa danh liên quan đến Bác tại thủ đô Hà Nội và tại quê hương (quê hương Bác Hồ, nơi sống, nơi làm việc Làng Sen- Nghệ An, nhà sàn..) lăng Bác * Ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5 - Các hoạt động tại trường lớp, địa phương được tổ chức trong ngày sinh nhật Bác. - Bác Hồ là ai. - Tình cảm của Bác đối với các cháu thiếu nhi - Tình cảm của các cháu đối với Bác - Nghe kể chuyện về Bác Hồ. - Hát múa các bài hát về Bác Hồ.
Mục tiêu 40: Trẻ biết tên gọi một số đồ dùng học tập của học sinh lớp 1 và những công việc chuẩn bị vào lớp một	- Tên gọi một số đồ dùng học tập của học sinh lớp 1 - Công dụng của các đồ dùng - làm quen với việc đọc, viết - Mối quan hệ giữa các hoạt động ở lớp mẫu giáo lớn với học sinh lớp 1 (khác nhau về thời gian, các hoạt động...) - Tham quan trường tiểu học
3. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán	

3.1 Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm	
Mục tiêu 41: Trẻ biết đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. - Quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...
Mục tiêu 42: Trẻ nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10. + Nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự
Mục tiêu 43: Trẻ biết gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm kết hợp đặt và giải đề toán trong phạm vi 10.	- So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. - Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm. - Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau. - Đặt và giải đề toán trong phạm vi 10.
Mục tiêu 44: Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số.	- Biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe, cấp cứu, chữa cháy, cảnh sát...)
3.2 Xếp tương ứng	
Mục tiêu 45: Trẻ biết xếp tương ứng 1-1, ghép đôi tương ứng cặp có mối liên quan.	- Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan (giày, dép, vớ, đũa...)
3.3 So sánh, sắp xếp theo quy tắc	
Mục tiêu 46: Trẻ biết so sánh, sắp xếp theo quy tắc	- So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp. - Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu. - Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.

	- Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp. + Xếp xen kẽ, so sánh các đối tượng về chiều cao, chiều dài, to nhỏ. + So sánh và sử dụng được các từ: To nhất – nhỏ hơn – nhỏ nhất; cao nhất – thấp hơn – thấp nhất; rộng nhất – hẹp hơn – hẹp nhất; nhiều nhất – ít hơn – ít nhất.
3.4 Đo lường	
Mục tiêu 47: Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. - Đo độ dài các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo. - Đo dung tích các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo.
3.5. Hình dạng	
Mục tiêu 48: Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ - Nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.
Mục tiêu 49: Trẻ biết chắp ghép các hình hình học để tạo ra các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	- Các hình hình học - Các hình mới được tạo ra từ các hình hình học - Các hình hình học được tạo ra bằng các cách khác nhau
3.6 Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian	
Mục tiêu 50: Trẻ xác định được vị trí của đồ vật so với với bản thân, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn	- Trái phải, trên dưới, trước sau của 1 vật so với mình, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.

	- Xác định sự chuyển động theo các hướng và chiều từ trái qua phải, trên xuống dưới, trước ra sau
Mục tiêu 51: Trẻ phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai và các sự kiện hàng ngày.	- Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Hiểu và cách sử dụng các từ: đã, sẽ, đang. - Nhận biết được hôm qua đã làm việc gì, hôm nay làm gì và cô dặn/mẹ dặn ngày mai làm việc gì?
Mục tiêu 52: Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm.	- Gọi tên các ngày trong tuần. - Nhận ra trong tuần những ngày nào đi học, ngày nào được nghỉ ở nhà. - Nói được ngày đầu tuần, ngày cuối của tuần - Thứ tự các mùa trong năm
Mục tiêu 52: Trẻ nói ngày trên lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.	- Nói được các ngày trên lịch (đọc ghép số) - Nói được giờ chẵn trên đồng hồ - Thứ tự các số trên đồng hồ, thời gian nghỉ ngơi của trẻ (chế độ sinh hoạt).
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ	
1. Nghe hiểu lời nói	
Mục tiêu 53: Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể	- Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”. - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.
Mục tiêu 54: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, từ trái nghĩa chỉ sự vật, hiện tượng đơn giản, gần gũi.	- Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...). - Hiểu và đáp lại bằng từ phù hợp - Hiểu các từ khái quát: VD: rau- quả, đồ dùng để uống... - Lựa chọn các sự vật, hiện tượng trong nhóm theo yêu cầu.

	- Hiểu các từ trái nghĩa.(quả ngọt- quả chua, buồn- vui, yêu- ghét, nhanh- chậm)... - Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.
Mục tiêu 55: Trẻ nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức thông qua các trò chơi.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. + <i>Hãy nói nhanh, câu nói nào hay nhất?, Tam sao thất bản? nghe thấu đoán tài...</i> - Lắng nghe người khác nói và nhìn vào mắt người nói.
Mục tiêu 56: Trẻ nghe, hiểu nội dung truyện kể phù hợp chủ đề.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện dân gian, truyện đọc phù hợp với trẻ thông qua các câu hỏi: Truyện gì? Có gì? Làm gì? Nói gì? Như thế nào? Tại sao? Cháu yêu ai? Vì sao? Nói gì? Nói như thế nào?
Mục tiêu 57: Trẻ nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức; biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Một số câu đơn, câu mở rộng, câu phức - Bày tỏ ý kiến của mình về nhận xét của bạn
Mục tiêu 58: Trẻ nghe, hiểu nội dung thơ, đồng dao, ca dao... trong chủ đề.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với trẻ (êm dịu, nhẹ nhàng, vui vẻ, hóm hỉnh, kết hợp xem tranh và làm các động tác minh họa) .
2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày	
Mục tiêu 59: Trẻ biết sử dụng được lời nói, các loại câu phù hợp trong cuộc sống hàng ngày	- Phát âm các tiếng có chứa phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.(nghi- nghĩ, quang- quan, úc- út, ...) - Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được. - Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh phù hợp với ngữ cảnh.

	- Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ, vâng... phù hợp với tình huống. - Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,... - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.(con yêu mẹ và yêu cả em nữa...) - Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: tại sao? có gì giống nhau? có gì khác nhau? do đâu mà có?. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
Mục tiêu 60: Trẻ biết cách khởi xướng cuộc trò chuyện.	- Mạnh dạn, chủ động nói chuyện với bạn bè, người lớn (khi gặp bạn mới, khách đến lớp). - Sử dụng các từ biểu cảm, có hình tượng (vui lòng, làm ơn, có thể...) - Trẻ trao đổi, chỉ dẫn bạn bè theo cách của trẻ để các bạn hiểu và cùng nhau hợp tác trong quá trình hoạt động.
Mục tiêu 61: Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp - Thể hiện diễn cảm khi đọc thơ - Tham gia các trò chơi kết hợp đọc đồng dao, ca dao
Mục tiêu 62: Trẻ kể lại được nội dung truyện, sự việc đã nghe theo trình tự nhất định và đóng được vai nhân vật trong truyện	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự. - Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh. - Kể lại sự việc theo trình tự. - Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật. - Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện. - Kể chuyện sáng tạo: theo đồ vật, theo tranh, theo chủ đề, theo kinh nghiệm bản thân.

	- Điều chỉnh cường độ giọng nói phù hợp với nhân vật - Đóng được vai của nhân vật trong truyện.
Mục tiêu 63: Trẻ không nói tục, chửi bậy.	- Không nói tục, chửi bậy ở bất cứ tình huống nào - Biết điều chỉnh hành vi của bản thân, không nói tục, chửi bậy.
3. Làm quen với việc đọc - viết	
Mục tiêu 64: Trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...) - Nhận ra tên của mình trên các bảng ký hiệu đồ dùng
Mục tiêu 65: Trẻ nhận dạng và phát âm được chữ cái trong các bảng tiếng Việt	- Nhận dạng và phát âm các chữ cái (29 chữ cái) - Phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số - Hay hỏi về chữ hoặc đề nghị người khác đọc cho nghe hoặc tự đọc. - Thích đọc chữ cái đã biết trong môi trường xung quanh - Làm quen với tiếng Anh đơn giản gắn với các chủ đề qua phát âm kết hợp hình ảnh minh họa +Trò chơi
Mục tiêu 66: Trẻ sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình. - Tập viết tên mình theo cách riêng - Trẻ biết chữ viết có thể đọc thay cho lời nói. - Hiểu rằng có thể dùng tranh ảnh, chữ viết, số, ký hiệu để thể hiện mong muốn truyền đạt (Ví dụ : viết thư, viết thiệp...) - Biết dùng kí hiệu, hình vẽ thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ của bản thân.

	- Tự mình viết ra, tạo ra những biểu tượng, chữ biểu thị suy nghĩ, ý muốn, kinh nghiệm của bản thân.
Mục tiêu 67: Trẻ làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới hướng viết của các nét chữ theo đúng quy tắc của tiếng Việt, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Đọc từ đầu sách đến cuối sách.
Mục tiêu 68: Trẻ thể hiện sự thích thú đối với sách và ham thích đọc sách.	- Chọn sách để “đọc” và xem. - Xem và nghe cô đọc các loại sách khác nhau. - Tìm sách để xem mọi lúc, mọi nơi - Nhận ra tên những cuốn sách, truyện đã xem - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. - “Đọc” truyện qua các tranh vẽ. - Giữ gìn, bảo vệ sách. (để sách đúng quy định; khi xem không quăng ném hay xé rách). - Thể hiện đúng các hành vi của người đọc : cầm sách đúng chiều và biết cách lật trang (giở trang sách từ trái sang phải, giở từng trang ; đọc từ trên xuống dưới, đọc từ trái qua phải). - Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ	
1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	
Mục tiêu 69: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên	Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.

Mục tiêu 70: Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật	- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện - Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.
2. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình	
Mục tiêu 71: Trẻ nghe, nhận ra sắc thái giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát bản nhạc.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển). - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.
Mục tiêu 72: Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc.	Các hình thức vận động nhịp nhàng theo nhạc - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu Hát kết hợp vận động minh họa (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) kết hợp sử dụng một số dụng cụ âm nhạc (xắc xô, thanh gõ, xắc xắc, trống lắc...) các bài hát trong chủ đề.
Mục tiêu 73: Trẻ hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ	- Một số biểu cảm của trẻ để hát đúng giai điệu, và lời bài hát - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
Mục tiêu 74: Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.

	- Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Vẽ nét/hình/màu/chấm màu theo tiết tấu/giai điệu của nhạc. - Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục.
3. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật	
Mục tiêu 75: Trẻ thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích. - Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn. - Đặt lời theo giai điệu một bài hát, bản nhạc quen thuộc (một câu hoặc một đoạn). - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.
V. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI	
1. Thể hiện ý thức về bản thân	
Mục tiêu 76: Trẻ có khả năng thể hiện được ý thức bản thân phù hợp	- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân - Nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được. - Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).

	- Sở thích, khả năng của bản thân. - Nhận ra được 1 số hành vi ứng xử cần có (con gái thì nhẹ nhàng, bạn trai thích chơi bóng đá...) - Nhận ra những hành vi xấu của người khác và biết tự bảo vệ bản thân - Biết nhờ người lớn giúp đỡ khi bị người lạ xâm hại - Thể hiện các hành vi ứng xử phù hợp, chọn trang phục phù hợp với giới tính
Mục tiêu 77: Trẻ có khả năng thể hiện được ý thức bản thân với gia đình	- Nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại. - Biết mình là con/ cháu/anh/chị/em trong gia đình. - Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.
2. Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	
Mục tiêu 78: Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực	- Thực hiện công việc được giao và tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, xếp dọn đồ chơi...). - Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao. - Vui vẻ nhận công việc được giao - Tự giác thực hiện công việc mà không chờ nhắc nhở - Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn trò chơi, đồ chơi và các hoạt động khác - Cố gắng thuyết phục bạn để đề xuất của mình được thực hiện - Tôn trọng, không giễu cợt hoặc xa lánh - Hòa đồng với tất cả bạn bè

3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh	
Mục tiêu 79: Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với sự vật, hiện tượng xung quanh	- Nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. - Biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ. - Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè. - Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. - Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.
Mục tiêu 80: Trẻ nhận ra hình ảnh của Bác và thể hiện tình cảm của mình với Bác qua đọc thơ, kể chuyện về Bác.	- Kính yêu Bác Hồ. - Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...) - Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.
Mục tiêu 81: Trẻ biết một vài cảnh đẹp di tích lịch sử, lễ hội truyền thống của quê hương, đất nước.	- Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. - Cảnh đẹp Nha Trang Khánh Hòa và ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước: Quốc khánh 2/9 cả phố em treo cờ, Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), thống nhất đất nước 30/4, Quốc tế lao động 1/5, Tết Nguyên Đán, ngày tết thiếu nhi 1/6, sinh nhật Bác 19/5.... - Biết một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước. - Ý thức bảo vệ những động vật quý hiếm, biết tránh xa những con vật nguy hiểm.
4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội	

Mục tiêu 82: Trẻ thực hiện 1 số nề nếp, quy tắc, quy định trong sinh hoạt gia đình, trường lớp, cộng đồng gần gũi	- Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: + Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng + Vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép. - Có kỹ năng thực hiện đúng luật giao thông, kỹ năng sống đối với xã hội. - Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác. - Yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.
Mục tiêu 83: Trẻ có kỹ năng lắng nghe khi người khác nói.	- Nhìn vào người khác khi họ đang nói, không cắt ngang lời - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. - Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận. - Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.
Mục tiêu 84: Trẻ có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi và xưng hô lễ phép với người lớn	- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. - chào hỏi, xưng hô, nói lời cảm ơn khi người khác giúp đỡ, cho quà
Mục tiêu 85: Trẻ biết chấp nhận và có kỹ năng tự giải quyết mâu thuẫn	- Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn). - Trẻ chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn và thực hiện sự phân công của người điều hành có thái độ vui vẻ - Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích. - Chủ động, tự giác thực hiện những việc đơn giản cùng các bạn. - Phối hợp với các bạn khi thực hiện, không xảy ra mâu thuẫn.

Mục tiêu 86: Trẻ biết chờ tới lượt khi tham gia vào các hoạt động.	- Có ý thức tuân theo trật tự, chờ đến lượt tham gia hoạt động (xếp hàng, chia quà...) - Biết nhắc nhở các bạn chờ đến lượt
Mục tiêu 87: Trẻ nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng tới người khác.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”. - Nói được việc làm của mình có ảnh hưởng / gây phản ứng cho người khác như thế nào. - Chơi ở nơi an toàn: nơi có nhiều người và xe cộ đi lại - Ngồi cho hai chân về hai bên, hai tay ôm người lái xe và đội mũ bảo hiểm đúng quy cách khi ngồi trên xe đạp, điện hoặc xe máy. - Không được ngồi trên đầu xe hoặc giỏ xe - Không được đứng trên xe. Không ngồi ngược chiều của xe,... - Nắm tay người lớn khi đi qua đường. - Những hậu quả khi không tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông - Đi bộ trên vỉa hè, lề đường hoặc đi sát mép đường phía bên tay phải phải có người lớn dắt tay khi đi ngoài đường; sang đường ở những nơi có tín hiệu đèn GT; Quan sát và thực hiện theo hướng dẫn của CSGT; đi bộ qua đường đúng nơi quy định (<i>nơi có vạch kẻ đường, cầu vượt hoặc hầm qua đường dành cho người đi bộ</i>); biết lựa chọn đường đi khi gặp vật / nơi nguy hiểm (ở nông thôn như: ao, hồ,...); Đi xe bus; Đi phà/tàu - Xem 20 tập phim hoạt hình và truyện tranh “Bé vui giao thông”. + Quy tắc Pants + Quy tắc 5 ngón tay + Quy tắc 6 cánh hoa.
Mục tiêu 88: Trẻ tự trao đổi ý kiến của mình với các bạn, thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè.	- Nói được 1 sở thích và khả năng của bạn - Nhanh chóng nhập cuộc vào nhóm - Chơi trong nhóm vui vẻ

	- Chủ động bắt chuyện - Kể cho bạn về chuyện vui, buồn của mình. - Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn. - Trao đổi, chia sẻ với bạn trong hoạt động cùng nhóm - Vui vẻ chia sẻ đồ dùng, đồ chơi với bạn. - Phối hợp với các bạn khi thực hiện, không xảy ra mâu thuẫn. - Biết dùng cách riêng để giải quyết mâu thuẫn giữa các bạn - Chủ động, tự giác thực hiện những việc đơn giản cùng các bạn. - Trao đổi ý kiến của mình để thoả thuận với các bạn . - Khi trao đổi, thái độ bình tĩnh tôn trọng lẫn nhau, không nói cắt ngang khi người khác đang trình bày.
5. Quan tâm đến môi trường	
Mục tiêu 89: Trẻ biết bảo vệ chăm sóc cây cối, các con vật quen thuộc.	- Một số hành vi chăm sóc con vật, cây cối gần gũi - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối, vườn rau của bé.
Mục tiêu 90 Trẻ biết quan tâm đến môi trường và có ý thức giữ gìn bảo vệ môi trường	- Giữ gìn vệ sinh môi trường. - Bỏ rác đúng nơi quy định. - Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường (không xả rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa...). - Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.

E. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC, HÌNH THỨC TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

I. CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Hoạt động chơi

Hoạt động chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ em lứa tuổi mẫu giáo. Trẻ có thể chơi với các loại trò chơi cơ bản sau:

- Trò chơi đóng vai theo chủ đề.
- Trò chơi ghép hình, lắp ráp, xây dựng.
- Trò chơi đóng kịch.
- Trò chơi học tập.
- Trò chơi vận động.
- Trò chơi dân gian.
- Trò chơi với phương tiện công nghệ hiện đại.

2. Hoạt động học

Hoạt động học được tổ chức có chủ định theo kế hoạch dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên. Hoạt động học ở mẫu giáo được tổ chức chủ yếu dưới hình thức chơi.

3. Hoạt động lao động

Hoạt động lao động đối với lứa tuổi mẫu giáo không nhằm tạo ra sản phẩm vật chất mà được sử dụng như một phương tiện giáo dục. Hoạt động lao động đối với trẻ mẫu giáo gồm: lao động tự phục vụ, lao động trực nhật, lao động tập thể.

4. Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân

Đây là các hoạt động nhằm hình thành một số nền nếp, thói quen trong sinh hoạt, đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ, tạo cho trẻ trạng thái thoải mái, vui vẻ.

II. HÌNH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Theo mục đích và nội dung giáo dục, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ.
- Tổ chức lễ, hội: Tổ chức kỷ niệm các ngày lễ hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (Tết Trung thu, Ngày hội đến trường, Tết cổ truyền, sinh nhật của trẻ, Ngày hội của các bà, các mẹ, các cô, các bạn gái (8.3), Tết thiếu nhi (ngày 1/6), Ngày ra trường...).

2. Theo vị trí không gian, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động trong phòng lớp.
- Tổ chức hoạt động ngoài trời.

3. Theo số lượng trẻ, có các hình thức:

- Tổ chức hoạt động cá nhân.
- Tổ chức hoạt động theo nhóm.

- Tổ chức hoạt động cả lớp.

III. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC

1. Nhóm phương pháp thực hành, trải nghiệm

- Phương pháp thực hành thao tác với đồ vật, đồ chơi: Trẻ sử dụng và phối hợp các giác quan, làm theo sự chỉ dẫn của giáo viên, hành động đối với các đồ vật, đồ chơi (cầm, nắm, sờ, đóng mở, xếp chồng, xếp cạnh nhau, xâu vào nhau,...) để phát triển giác quan và rèn luyện thao tác tư duy.

- Phương pháp dùng trò chơi: sử dụng các loại trò chơi với các yếu tố chơi phù hợp để kích thích trẻ tự nguyện, hứng thú hoạt động tích cực giải quyết nhiệm vụ nhận thức, nhiệm vụ giáo dục đặt ra.

- Phương pháp nêu tình huống có vấn đề: Đưa ra các tình huống cụ thể nhằm kích thích trẻ tìm tòi, suy nghĩ dựa trên vốn kinh nghiệm để giải quyết vấn đề đặt ra.

- Phương pháp luyện tập: Trẻ thực hành lặp đi lặp lại các động tác, lời nói, cử chỉ, điệu bộ theo yêu cầu của giáo viên nhằm củng cố kiến thức và kỹ năng đã được thu nhận.

2. Nhóm phương pháp trực quan minh họa (quan sát, làm mẫu, minh họa)

Phương pháp này cho trẻ quan sát, tiếp xúc, giao tiếp với các đối tượng, phương tiện (vật thật, đồ chơi, tranh ảnh); hành động mẫu; hình ảnh tự nhiên, mô hình, sơ đồ và phương tiện nghe nhìn (phim vô tuyến, đài, máy ghi âm, điện thoại, vi tính) thông qua sử dụng các giác quan kết hợp với lời nói nhằm tăng cường vốn hiểu biết, phát triển tư duy và ngôn ngữ của trẻ.

3. Nhóm phương pháp dùng lời nói

Sử dụng các phương tiện ngôn ngữ (đàm thoại, trò chuyện, kể chuyện, giải thích) nhằm truyền đạt và giúp trẻ thu nhận thông tin, kích thích trẻ suy nghĩ, chia sẻ ý tưởng, bộc lộ những cảm xúc, gợi nhớ những hình ảnh và sự kiện bằng lời nói. Lời nói, câu hỏi của giáo viên cần ngắn gọn, cụ thể, gần với kinh nghiệm sống của trẻ.

4. Nhóm phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ

Phương pháp dùng cử chỉ điệu bộ kết hợp với lời nói thích hợp để khuyến khích và ủng hộ trẻ hoạt động nhằm khơi gợi niềm vui, tạo niềm tin, cổ vũ sự cố gắng của trẻ trong quá trình hoạt động.

5. Nhóm phương pháp nêu gương - đánh giá

- Nêu gương: Sử dụng các hình thức khen, chê phù hợp, đúng lúc, đúng chỗ. Biểu dương trẻ là chính, nhưng không lạm dụng.

- Đánh giá: Thể hiện thái độ đồng tình hoặc chưa đồng tình của người lớn, của bạn bè trước việc làm, hành vi, cử chỉ của trẻ. Từ đó đưa ra nhận xét, tự nhận xét

trong từng tình huống hoặc hoàn cảnh cụ thể. Không sử dụng các hình phạt làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm - sinh lý của trẻ.

IV. TỔ CHỨC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ HOẠT ĐỘNG

1. Môi trường vật chất

a) Môi trường cho trẻ hoạt động trong phòng lớp

- Trang trí phòng lớp đảm bảo thẩm mỹ, thân thiện và phù hợp với nội dung, chủ đề giáo dục.
- Có các đồ dùng, đồ chơi, nguyên vật liệu đa dạng, phong phú, hấp dẫn trẻ.
- Sắp xếp và bố trí đồ dùng, đồ chơi hợp lý, đảm bảo an toàn và đáp ứng mục đích giáo dục.
- Có khu vực để bố trí chỗ ăn, chỗ ngủ cho trẻ đảm bảo yêu cầu qui định.
- Các khu vực hoạt động bố trí phù hợp, linh hoạt (có thể bố trí cố định hoặc có thể di chuyển), mang tính mở, tạo điều kiện dễ dàng cho trẻ tự lựa chọn và sử dụng đồ vật, đồ chơi, tham gia hoạt động và thuận lợi cho sự quan sát của giáo viên.
- Các khu vực hoạt động của trẻ gồm có: Khu vực chơi đóng vai; tạo hình; thư viện (sách, tranh truyện); khu vực ghép hình, lắp ráp/xây dựng; khu vực dành cho hoạt động khám phá thiên nhiên và khoa học; hoạt động âm nhạc và có khu vực yên tĩnh cho trẻ nghỉ ngơi. Khu vực cần yên tĩnh bố trí xa các khu vực ồn ào. Tên các khu vực hoạt động đơn giản, phù hợp với chủ đề và tạo môi trường làm quen với chữ viết.

b) Môi trường cho trẻ hoạt động ngoài trời, gồm có:

- Sân chơi và sắp xếp thiết bị chơi ngoài trời.
- Khu chơi với cát, đất, sỏi, nước.
- Bồn hoa, cây cảnh, nơi trồng cây và khu vực nuôi các con vật.

2. Môi trường xã hội

- Môi trường chăm sóc giáo dục trong trường mầm non cần phải đảm bảo an toàn về mặt tâm lý, tạo thuận lợi giáo dục các kỹ năng xã hội cho trẻ.
- Trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và giữa trẻ với những người xung quanh.
- Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của giáo viên đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo.

G. ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ

Đánh giá sự phát triển của trẻ là quá trình thu thập thông tin về trẻ một cách có hệ thống và phân tích, đối chiếu với mục tiêu của Chương trình giáo

dục mầm non, nhận định mức độ phát triển của trẻ nhằm điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ một cách phù hợp.

I. ĐÁNH GIÁ TRẺ HÀNG NGÀY

1. Mục đích đánh giá

Đánh giá nhằm kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày.

2. Nội dung đánh giá

- Tình trạng sức khỏe của trẻ.
- Thái độ, trạng thái cảm xúc và hành vi của trẻ.
- Kiến thức và kỹ năng của trẻ.

3. Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát.
- Trò chuyện, giao tiếp với trẻ.
- Sử dụng tình huống.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Hàng ngày, giáo viên theo dõi và ghi chép lại những thay đổi rõ rệt của trẻ và những điều cần lưu ý để kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho phù hợp.

II. ĐÁNH GIÁ TRẺ CUỐI CHỦ ĐỀ VÀ THEO GIAI ĐOẠN

1. Mục đích đánh giá

Xác định mức độ đạt được của trẻ ở các lĩnh vực phát triển cuối chủ đề và theo giai đoạn (cuối chủ đề/tháng, cuối mỗi độ tuổi) trên cơ sở đó điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục cho giai đoạn tiếp theo.

2. Nội dung đánh giá

Đánh giá mức độ phát triển của trẻ về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội và thẩm mỹ.

3. Phương pháp đánh giá

Sử dụng một hay kết hợp nhiều phương pháp sau đây để đánh giá trẻ:

- Quan sát - Trò chuyện với trẻ.
- Phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ.
- Sử dụng tình huống hoặc bài tập/trắc nghiệm.
- Trao đổi với cha, mẹ/người chăm sóc trẻ.

Kết quả đánh giá được giáo viên lưu giữ trong hồ sơ cá nhân trẻ.

4. Thời điểm và căn cứ đánh giá

- Đánh giá cuối giai đoạn dựa vào mục tiêu giáo dục chủ đề/tháng, kết quả mong đợi cuối độ tuổi.

- Đánh giá mức độ phát triển thể chất căn cứ sử dụng thêm chỉ số về cân nặng, chiều cao cuối độ tuổi./.

Nơi nhận:

- Phó hiệu trưởng;
- Các tổ chuyên môn;
- Các bộ phận có liên quan;
- Lưu: VT, HT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương